



**NGHỊ QUYẾT HỘI NGHỊ  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023  
CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN MIỀN NAM**

----o0o----

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Kho Vận Miền Nam (SOTRANS),
- Căn cứ Biên bản Hội nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Kho Vận Miền Nam số 01/STG/BB-ĐHĐCĐ ngày 21/06/2023,

Hội nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty Cổ phần Kho Vận Miền Nam tổ chức ngày 21/06/2023 tại thành phố Hồ Chí Minh đã thông qua Nghị quyết này với các nội dung sau đây:

**QUYẾT NGHỊ**

**Điều 1:** Thông qua toàn văn các Báo cáo:

- Báo cáo số 09/STG/BC-HĐQT ngày 31/05/2023 về hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2022 và Kế hoạch hoạt động năm 2023;
- Báo cáo số 10/STG/BC-UBKT ngày 31/05/2023 về hoạt động của Ủy Ban kiểm toán và thành viên HĐQT độc lập thuộc Ủy ban kiểm toán năm 2022;
- Báo cáo số 11/STG/BC-TGD ngày 31/05/2023 về tình hình hoạt động SXKD năm 2022 và kế hoạch SXKD năm 2023;

**Điều 2:** Thông qua toàn văn Tờ trình số 03/STG/TTr-HĐQT ngày 31/05/2023 của Hội đồng quản trị về việc thông qua báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán.

**Điều 3:** Không thông qua nội dung Tờ trình số 04/STG/TTr-HĐQT ngày 31/05/2023 của Hội đồng quản trị về việc chi trả cổ tức năm 2022 là 7% trên vốn điều lệ. Thông qua cổ tức năm 2023 là 0% trên vốn điều lệ. Như vậy, theo đó, cổ tức năm 2022 và năm 2023 là 0% trên vốn điều lệ.

**Điều 4:** Thông qua Tờ trình số 05/STG/TTr-HĐQT ngày 31/05/2023 của Hội đồng quản trị về việc phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2022 của Công ty như sau:

| STT | Các chỉ tiêu         | ĐVT     | Kế hoạch 2022 | Thực hiện 2022 | Tỷ lệ |
|-----|----------------------|---------|---------------|----------------|-------|
| 1   | Tổng doanh thu       | Tr.đồng | 3.488.365     | 2.639.255      | 76%   |
| 2   | Lợi nhuận trước thuế | "       | 435.269       | 306.086        | 70%   |
| 3   | Lợi nhuận sau thuế   | "       | 359.687       | 253.562        | 70%   |

|     |  |   |       |       |     |
|-----|--|---|-------|-------|-----|
| 4   | Phân phối lợi nhuận sau thuế:              | " |       |       |     |
| 4.1 | Trả cổ tức                                 |   |       |       |     |
|     | <i>Tỷ lệ trả cổ tức:</i>                   | % | 0%    | 0%    |     |
| 4.2 | Thù lao, phụ cấp của HĐQT                  | " | 1.250 | 1.046 | 84% |
| 4.3 | Thưởng cho HĐQT nếu đạt hoặc vượt kế hoạch | " | 3.597 | 1.775 | 49% |
| 4.4 | Quỹ khen thưởng, phúc lợi (1% LNST riêng)  | " | 0     | 149   |     |

**Điều 5:** Thông qua toàn văn Tờ trình số 06/STG/TTr-HĐQT ngày 31/05/2023 của Hội đồng quản trị về các chỉ tiêu kế hoạch chính của năm 2023 như sau:

**1. Chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh riêng:**

| STT | Chỉ tiêu             | ĐVT     | Thực hiện 2022 | Kế hoạch 2023 | KH2023 /TH2022 |
|-----|----------------------|---------|----------------|---------------|----------------|
| 1   | Tổng Doanh thu       | Tr.đồng | 94.325         | 92.943        | 99%            |
| 2   | Lợi nhuận gộp        | "       | 40.909         | 37.196        | 91%            |
| 3   | Lợi nhuận trước thuế | "       | 13.535         | 21.010        | 155%           |
| 4   | Lợi nhuận sau thuế   | "       | 8.684          | 16.808        | 194%           |

**2. Chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh hợp nhất:**

| STT | Chỉ tiêu             | ĐVT     | Thực hiện 2022 | Kế hoạch 2023 | KH2023 /TH2022 |
|-----|----------------------|---------|----------------|---------------|----------------|
| 1   | Tổng Doanh thu       | Tr.đồng | 2.639.255      | 2.990.506     | 113%           |
| 2   | Lợi nhuận gộp        | "       | 451.945        | 549.899       | 122%           |
| 3   | Lợi nhuận trước thuế | "       | 306.086        | 473.409       | 155%           |
| 4   | Lợi nhuận sau thuế   | "       | 253.562        | 388.427       | 153%           |

**Điều 6:** Thông qua toàn văn Tờ trình số 07/STG/TTr-HĐQT ngày 31/05/2023 của Hội đồng quản trị về lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2023. Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong số các công ty kiểm toán này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính 2023 như sau:

1. Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam;
2. Công ty TNHH KPMG Việt Nam;
3. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.

**Điều 7:** Thông qua toàn văn Tờ trình số 08/STG/TTr-HĐQT ngày 31/05/2023 của Hội đồng quản trị về việc trả thù lao, phụ cấp, thưởng Hội đồng quản trị năm 2022 và năm 2023 như sau:

1. Tổng thù lao, phụ cấp của HĐQT năm 2022 đã chi trả: 1.046.000.000 đồng.
2. Mức thưởng cho HĐQT năm 2022:  
Thưởng HĐQT theo mức thưởng cụ thể là 0,7% lợi nhuận sau thuế hợp nhất (theo báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 đã kiểm toán).  
- Tổng số tiền thưởng HĐQT năm 2022: 1.774.936.500 đồng.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT phân bổ mức thưởng cho các thành viên theo ngân sách đã được phê duyệt.

3. Mức thù lao, phụ cấp, thưởng của HĐQT năm 2023:

a. *Mức thù lao, phụ cấp cố định của HĐQT năm 2023:*

Tổng mức thù lao, phụ cấp của HĐQT năm 2023: 1.500.000.000 đồng.

b. *Mức thưởng cho HĐQT năm 2023:*

Thưởng hoàn thành kế hoạch lợi nhuận năm 2023 cho HĐQT theo mức thưởng cụ thể là 1% lợi nhuận hợp nhất sau thuế (báo cáo tài chính đã kiểm toán) nếu lợi nhuận hợp nhất sau thuế đạt hoặc vượt kế hoạch năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

**Điều 8:** Thông qua toàn văn Tờ trình số 09/STG/TTr-HĐQT ngày 31/05/2023 của Hội đồng quản trị về hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với các Công ty thành viên/người có liên quan, theo đó nội dung chính như sau:

1. Thông qua Báo cáo kết quả thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa Sotrans với bên có liên quan trong năm 2022: chi tiết được trình bày trong Báo cáo tài chính riêng, hợp nhất đã được kiểm toán năm 2022, Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2022.
2. Thông qua việc ký kết và thực hiện các hợp đồng/giao dịch giữa Công ty Cổ phần Kho Vận Miền Nam (“Sotrans”) với bên có liên quan (theo phụ lục đính kèm) theo quy định tại Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020 (ngoại trừ các hợp đồng bị cấm thực hiện theo quy định tại Điều 293 Nghị định 155/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật chứng khoán 2019 và quy định pháp luật khác nếu có). Đối với các hợp đồng có bản chất và giá trị thuộc thẩm quyền của HĐQT, nhưng trong trường hợp tất cả các thành viên Hội đồng quản trị đều là người có liên quan của các đối tác ký hợp đồng/giao dịch, cụ thể như sau:
  - 2.1. Đối tác ký hợp đồng/giao dịch với Sotrans theo danh sách tại Phụ lục 1 kèm theo bao gồm:
    - a) Công ty con, công ty liên kết của Sotrans;
    - b) Cổ đông lớn của Sotrans;
    - c) Tổ chức/cá nhân có liên quan của những đối tượng nêu tại điểm (a) và (b) nêu trên.
    - d) Doanh nghiệp quy định tại Khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp 2020. (chi tiết đính kèm theo Phụ lục 1 (“Danh Sách Bên Có Liên Quan”).
  - 2.2. Hình thức của hợp đồng/giao dịch bao gồm mua bán hàng hóa/dịch vụ; mua bán tài sản; thuê/cho thuê tài sản; giao dịch vay/cho vay/hỗ trợ tài chính; hợp tác kinh doanh; giao dịch bảo đảm (bảo lãnh, cầm cố, thế chấp...); tư vấn quản lý doanh nghiệp; cho thuê cơ sở hạ tầng/nhà xưởng/thiết bị; các giao dịch chia sẻ chi phí, thu hộ chi hộ.
  - 2.3. Giá trị hợp đồng/ giao dịch liên quan tới các đối tác trên:
    - Đối với các hợp đồng/giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị tới 10% tổng giá trị tài sản của Sotrans ghi trong báo cáo tài chính gần nhất (HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt các giao dịch/hợp đồng có

giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của Sotrans ghi trong Báo cáo cáo tài chính gần nhất).

- Các giao dịch/hợp đồng khác có giá trị đến 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị đến 35% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất (HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt các giao dịch/hợp đồng có giá trị từ trên 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Sotrans được ghi trong Báo cáo cáo tài chính gần nhất).
- Các hợp đồng/giao dịch này đều thuộc thẩm quyền chấp thuận của HĐQT theo Luật Doanh Nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ công ty và quy định pháp luật hiện hành.

2.4 Hiệu lực áp dụng: áp dụng cho các hợp đồng, giao dịch phát sinh trong giai đoạn từ năm 2023 đến trước ngày họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.

3. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT phê duyệt việc triển khai thực hiện các hợp đồng, giao dịch nêu trên giữa Công ty Cổ phần Kho Vận Miền Nam với các đối tác theo như mục 2.1 trong tờ trình này, đảm bảo những hợp đồng/giao dịch này được thực hiện trên cơ sở công bằng và dựa trên những điều khoản cạnh tranh, tuân thủ đúng qui định của pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của Công ty Cổ phần Kho Vận Miền Nam, và báo cáo kết quả thực hiện các hợp đồng/giao dịch này vào kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.

**Điều 9:** Thông qua toàn văn Tờ trình số 10/STG/TTr-HĐQT ngày 31/05/2023 của Hội đồng quản trị về việc điều chỉnh ngành nghề kinh doanh nhằm phù hợp với tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa như sau, trong đó:

1. Sửa đổi chi tiết ngành, nghề kinh doanh: gồm 4 chi tiết ngành nghề kinh doanh theo Phụ lục 1 đính kèm Nghị quyết này.
2. ĐHĐCĐ giao và ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT và/hoặc Người đại diện theo pháp luật Thực hiện các thủ tục cần thiết để hoàn thành việc thay đổi ngành nghề kinh doanh bao gồm nhưng không giới hạn: Cập nhật thay đổi ngành nghề kinh doanh vào Bản Điều lệ Công ty, thực hiện các thủ tục đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp của Công ty tại cơ quan có thẩm quyền.

**Điều 10:** Thông qua toàn văn Tờ trình số 11/STG/TTr-HĐQT ngày 31/05/2023 của Hội đồng quản trị về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT. Theo đó, Đại hội đồng cổ đông giao nhiệm vụ cho Hội đồng quản trị ban hành, chỉ đạo thực hiện các thủ tục cần thiết theo quy định của pháp luật, bao gồm đăng ký Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị tới cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu pháp luật có yêu cầu) và công bố thông tin.

**Điều 11:** Thông qua toàn văn Tờ trình số 12/STG/TTr-HĐQT ngày 31/05/2023 của Hội đồng quản trị về việc thông qua số lượng thành viên HĐQT và bầu bổ sung thành viên HĐQT có nhiệm kỳ 2023-2028, theo đó:

1. Tăng số lượng thành viên Hội đồng quản trị từ 5 (năm) người lên 7 (bảy) người.

2. Thông qua việc bầu bổ sung 2 (hai) thành viên HĐQT có nhiệm kỳ 2023-2028.
3. Căn cứ kết quả bầu cử, ứng cử viên đã trúng cử làm thành viên Hội đồng Quản trị đã được Đại hội đồng cổ đông bầu bổ sung gồm các Ông/Bà:

| STT | Họ và tên          |
|-----|--------------------|
| 1   | Phay Wenfu, Daniel |
| 2   | Seow Hwee          |

**Điều 12:** Giao Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Kho Vận Miền Nam tổ chức thực hiện các nội dung nêu tại Nghị quyết này và báo cáo tình hình thực hiện tại Đại hội đồng cổ đông thường niên kỳ tới.

**Điều 13:** Điều khoản thi hành:

Nghị quyết Hội nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm Công ty Cổ phần Kho Vận Miền Nam (SOTRANS) được lập, công bố và thống nhất thông qua trước toàn thể cổ đông tham dự Hội nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 vào lúc 11 giờ 30 phút, ngày 21/06/2023.

Nghị quyết có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các bộ phận/cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Như điều 13;
- Các cổ đông;
- UBCKNN; SGDCK;
- Lưu VT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
THƯỜNG NIÊN NĂM 2023  
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**



**TRẦN TUẤN ANH**

**PHỤ LỤC 1.**

(kèm theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ Công ty CP Kho Vận Miền Nam số 01/STG/NQ-ĐHĐCĐ ngày 21/06/2023, tại Điều 9)

**Sửa đổi chi tiết ngành nghề kinh doanh**

| STT | (Mã) Ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh trước khi điều chỉnh   | (Mã) Ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh sau khi điều chỉnh   |
|-----|---|---|
| 1   | (5210 - Chính) Kho bãi và lưu giữ hàng hóa<br>Chi tiết: Kinh doanh kho, bãi, cảng. Kinh doanh kho ngoại quan CFS (gom, phát hàng lẻ), ICD (cảng thông quan nội địa), trung tâm phân phối (logistics center) | (5210 - Chính) Kho bãi và lưu giữ hàng hóa<br>Chi tiết: Kinh doanh kho, bãi, cảng. Kinh doanh kho ngoại quan CFS (gom, phát hàng lẻ), ICD (cảng thông quan nội địa), trung tâm phân phối (logistics center)<br><i>(trừ Dịch vụ thiết lập, vận hành, duy trì, bảo trì bảo hiệu hàng hải, khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải; dịch vụ khảo sát khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải phục vụ công bố Thông báo hàng hải; dịch vụ khảo sát, xây dựng và phát hành hải đồ vùng nước, cảng biển, luồng hàng hải và tuyến hàng hải; xây dựng và phát hành tài liệu, ấn phẩm an toàn hàng hải. Dịch vụ điều tiết bảo đảm an toàn hàng hải trong khu nước, vùng nước và luồng hàng hải công cộng; dịch vụ thông tin điện tử hàng hải).</i> |
| 2   | (6810) Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê<br>Chi tiết: Kinh doanh nhà xưởng, cho thuê văn phòng làm việc. Kinh doanh bất động sản.                       | (6810) Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê<br>Chi tiết: Kinh doanh nhà xưởng, cho thuê văn phòng làm việc. Kinh doanh bất động sản.<br><i>(trừ Đầu tư xây dựng hạ tầng nghỉ trang, nghỉ địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng)</i>   |
| 3   | (4659) Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết: Mua vật tư, thiết bị vận tải kho hàng   | (4659) Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết: Mua vật tư, thiết bị vận tải kho hàng<br><i>(trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài không được quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối như: thuốc lá và xì gà, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải).</i>   |
| 4   | (5229) Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải<br>Chi tiết: Vận tải đa phương thức quốc tế. Đại lý bán vé   | (5229) Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải<br>Chi tiết: Vận tải đa phương thức quốc tế. Đại lý bán vé tàu thủy. Giao nhận hàng hóa, Đại lý bán vé máy bay, vé tàu hỏa. Dịch vụ đại lý vận tải bằng đường  |

| STT | (Mã) Ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh trước khi điều chỉnh  | (Mã) Ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh sau khi điều chỉnh  |
|-----|--|--|
|     | <p>tàu thủy. Giao nhận hàng hóa. Đại lý bán vé máy bay, vé tàu hỏa. Dịch vụ đại lý vận tải bằng đường hàng không, đường biển, đường bộ, đường sắt. Đại lý tàu biển. Môi giới hàng hải. Dịch vụ logistics, dịch vụ hải quan. Dịch vụ kinh doanh hàng quá cảnh và chuyển tải hàng hóa.</p> | <p>hàng không, đường biển, đường bộ, đường sắt. Đại lý tàu biển. Môi giới hàng hải. Dịch vụ logistics, dịch vụ hải quan. Dịch vụ kinh doanh hàng quá cảnh và chuyển tải đường hàng không)</p> <p><i>(Trừ hoạt động cung cấp dịch vụ khai thác nhà ga hành khách, nhà ga hàng hóa, dịch vụ xăng dầu hàng không, dịch vụ kỹ thuật thương mại mặt đất, dịch vụ khai thác khu bay)</i></p> |

**PHỤ LỤC 2.**

(kèm theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ Công ty CP Kho Vận Miền Nam số 01/STG/NQ-ĐHĐCĐ ngày 21/06/2023, tại Điều 8)

**DANH SÁCH CÁC BÊN CÓ LIÊN QUAN**

| <b>STT</b> | <b>Bên liên quan</b>                             | <b>Mã số thuế</b> | <b>Mối quan hệ</b>                                  |
|------------|--|-------------------|---|
| 1          | Công ty TNHH MTV Sotrans Logistics               | 0315428529        | Công ty con   |
| 2          | Công ty TNHH MTV Đầu tư Hạ tầng Sotrans          | 0313558071        | Công ty con   |
| 3          | Công ty CP Vận Tải Đa Phương Thức Vietranstimex  | 0400101901        | Công ty con   |
| 4          | Công ty CP Cảng Miền Nam                         | 0313440288        | Công ty con   |
| 5          | Tổng Công ty CP Đường Sông Miền Nam              | 300447173         | Công ty con   |
| 6          | Công ty Cổ phần Xây Lắp Công Trình               | 0300441118        | Công ty con   |
| 7          | Công ty Liên doanh Phát triển Tiếp Vận Số 1      | 0300602277        | Công ty liên doanh, liên kết                        |
| 8          | Công ty TNHH Phát triển Bất động sản SORECO      | 0312576215        | Công ty liên doanh, liên kết                        |
| 9          | Công ty Cổ phần Phát triển Bất động sản The Pier | 0313877800        | Công ty liên doanh, liên kết                        |
| 10         | Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai                    | 3600334112        | Công ty liên doanh, liên kết                        |
| 11         | Công ty CP Giao Nhận và Vận chuyển Indo Trần     | 0301909173        | Công ty mẹ tối cao                                  |
| 12         | Công ty TNHH Logistics Techhub                   | 0312952685        | Công ty con của công ty mẹ tối cao                  |
| 13         | Công ty TNHH Viet Air Consol                     | 0314232322        | Công ty con của công ty mẹ tối cao                  |
| 14         | Công ty TNHH ITL Bình Dương                      | 3702650075        | Công ty con của công ty mẹ tối cao                  |
| 15         | Công ty TNHH Dịch vụ Á Châu                      | 0305175477        | Công ty liên doanh, liên kết của công ty mẹ tối cao |
| 16         | Công ty CP ITL Aviation Logistics                | 0317795669        | Công ty con của công ty mẹ tối cao                  |
| 17         | Công ty CP ITL Logistics                         | 0303852860        | Công ty con của công ty mẹ tối cao                  |
| 18         | PSA Cargo Solutions Vietnam Investment Pte. Ltd  | 202217290M        | Cổ đông lớn   |

**BIÊN BẢN HỘI NGHỊ  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023  
CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN MIỀN NAM**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Kho Vận Miền Nam (SOTRANS);

**A- Tên doanh nghiệp, thời gian, địa điểm, thành phần Hội nghị:**

- Tên doanh nghiệp:** Công ty Cổ phần Kho Vận Miền Nam  
Trụ sở chính: số 1B Hoàng Diệu, Phường 13, Quận 4, TP.HCM  
Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 0300645369, đăng ký lần đầu ngày 29/12/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 16 ngày 19/05/2023
- Thời gian:** vào lúc 8h30 Thứ tư ngày 21/06/2023.
- Địa điểm:** Hội trường Tổng Công ty CP Đường Sông Miền Nam,  
- số 298 Huỳnh Tấn Phát, Phường Tân Thuận Tây, Quận 7, TP.HCM.
- Thành phần tham dự:**
  - + Hội đồng quản trị Công ty,
  - + Ban Tổng giám đốc Công ty,
  - + Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty (theo danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán thực hiện quyền bỏ phiếu do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam lập vào ngày đăng ký cuối cùng là ngày 23/05/2023).

**B- Diễn biến Hội nghị:**

**I. Phần khai mạc, giới thiệu Chủ tọa, Thư ký, Ban kiểm phiếu; Thông qua danh sách Ban kiểm phiếu, Chương trình, Quy chế làm việc của Hội nghị:**

- Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu:**  
Bà Trần Thị Cẩm Tú – thay mặt Ban tổ chức ĐHĐCĐ tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu tham dự.
- Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông:**  
Ông Hà Văn Khôi - Trưởng ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả kiểm tra cổ đông tham dự như sau:
  - Tổng số cổ đông của công ty: 571 cổ đông,

Sở hữu:

98.253.357 cổ phần.

- Tính đến 8 giờ 40 phút, tổng số cổ đông tham dự Hội nghị: 13 cổ đông (bao gồm cả cổ đông dự họp trực tuyến và người được ủy quyền của cổ đông)
  - Tổng số cổ phần của các cổ đông tham dự Hội nghị là 97.471.641 cổ phần, chiếm 99,204% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
  - Căn cứ theo quy định tại Khoản 1 Điều 19 Điều lệ Công ty, với tỷ lệ 99,204% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hôm nay đã hợp pháp, hợp lệ và đủ điều kiện tiến hành.
  - Căn cứ theo quy định tại Khoản 6 Điều 146 Luật Doanh nghiệp 2020 thì cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.
- Do đó, số lượng cổ đông tham dự Đại hội (trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền tham dự) tại mỗi thời điểm nếu có bổ sung thêm sẽ được ghi nhận lại khi biểu quyết từng vấn đề tại Đại hội.

3. Giới thiệu Đoàn chủ tọa:

Căn cứ vào các quy định tại Luật Doanh nghiệp, Bà Trần Thị Cẩm Tú – thay mặt Ban tổ chức giới thiệu Ông Trần Tuấn Anh – Chủ tịch Hội đồng quản trị là chủ tọa và thành viên trong Đoàn chủ tọa để Đại hội thông qua gồm:

- Ông Đặng Vũ Thành – Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc
- Ông Đỗ Lê Hùng – Thành viên độc lập HĐQT

4. Giới thiệu Thư ký của Hội nghị:

Ông Trần Tuấn Anh - Chủ tọa hội nghị đề cử thư ký Hội nghị:

- Bà Trần Thị Cẩm Tú – Người phụ trách quản trị công ty, Thư ký HĐQT.

5. Giới thiệu và thông qua Ban kiểm phiếu, Ban bầu cử:

Ông Đặng Vũ Thành – Thành viên Đoàn chủ tọa giới thiệu thành phần Ban kiểm phiếu, Ban bầu cử làm nhiệm vụ kiểm phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử tại Hội nghị bao gồm:

- |                          |              |
|--------------------------|--------------|
| - Ông Phạm Văn Thanh     | - Trưởng Ban |
| - Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh | - Thành viên |
| - Ông Vũ Thành Đạt       | - Thành viên |
| - Bà Nguyễn Minh Ngọc    | - Thành viên |
| - Ông Hoàng Huy Bảo      | - Thành viên |

6. Thông qua Chương trình làm việc của Hội nghị:

Ông Đặng Vũ Thành – Thành viên Đoàn chủ tọa trình bày chương trình làm việc của Hội nghị.

7. Thông qua Quy chế làm việc của Hội nghị:

Ông Đặng Vũ Thành – Thành viên Đoàn chủ tọa trình bày quy chế làm việc của Hội nghị.

8. Kết quả biểu quyết bằng phương thức giơ thẻ biểu quyết thông qua như sau:

| <i>S<br/>T<br/>T</i> | <i>Nội dung<br/>biểu quyết</i>       | <i>Tổng số phiếu<br/>có quyền biểu<br/>quyết của các<br/>cổ đông dự<br/>họp và biểu<br/>quyết tại cuộc<br/>họp</i> | <i>Tán thành</i>  | <i>Không tán thành</i>   | <i>Không có ý<br/>kiến</i>   |
|----------------------|--------------------------------------|--|---|--|--|
| 1                    | Danh sách Ban kiểm phiếu, Ban bầu cử | 97.471.641   | 97.471.641 cổ phần<br>– đạt tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết thông qua | 0 cổ phần<br>– đạt tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết thông qua | 0 cổ phần<br>– đạt tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết thông qua |
| 2                    | Chương trình làm việc của Hội nghị   | 97.471.641   | 97.471.641 cổ phần<br>– đạt tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết thông qua | 0 cổ phần<br>– đạt tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết thông qua | 0 cổ phần<br>– đạt tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết thông qua |
| 3                    | Quy chế làm việc của Hội nghị        | 97.471.641   | 97.471.641 cổ phần<br>– đạt tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết thông qua | 0 cổ phần<br>– đạt tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết thông qua | 0 cổ phần<br>– đạt tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết thông qua |

Như vậy, với tỷ lệ biểu quyết tán thành tương ứng cho từng vấn đề như nêu trên, Đại hội đã thống nhất thông qua Danh sách Ban kiểm phiếu, Chương trình làm việc của Hội nghị, Quy chế làm việc của Hội nghị.

**II. Trình bày nội dung các báo cáo, tờ trình:**

- Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023  
Ông Trần Tuấn Anh - Chủ tọa hội nghị trình bày Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023. (Báo cáo đính kèm)
- Báo cáo hoạt động của Ủy ban kiểm toán và thành viên HĐQT độc lập thuộc Ủy ban kiểm toán năm 2022  
Ông Đỗ Lê Hùng – Chủ tịch UBKT trình bày báo cáo hoạt động của Ủy ban kiểm toán và thành viên HĐQT độc lập thuộc Ủy ban kiểm toán năm 2022. (Báo cáo đính kèm)
- Báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh năm 2022 và kế hoạch kinh doanh năm 2023  
Ông Đặng Vũ Thành - Tổng Giám đốc trình bày báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh năm 2022 và kế hoạch kinh doanh năm 2023. (Báo cáo đính kèm)
- Tờ trình báo cáo tài chính riêng và hợp nhất (đã được kiểm toán) năm 2022

Ông Đặng Vũ Thành - Tổng Giám đốc trình bày Tờ trình báo cáo tài chính riêng và hợp nhất (đã được kiểm toán) năm 2022 của Công ty. (Tờ trình đính kèm)

5. Tờ trình chi trả cổ tức năm 2022 và năm 2023

Ông Trần Tuấn Anh - Chủ tọa hội nghị trình bày Tờ trình chi trả cổ tức năm 2022 và năm 2023. (Tờ trình đính kèm)

6. Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2022

Ông Trần Tuấn Anh - Chủ tọa hội nghị trình bày Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2022. (Tờ trình đính kèm)

7. Tờ trình các chỉ tiêu kế hoạch năm 2023

Ông Đặng Vũ Thành – Thành viên Ban chủ tọa trình bày Tờ trình các chỉ tiêu kế hoạch năm 2023. (Tờ trình đính kèm)

8. Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2023

Ông Đỗ Lê Hùng – Chủ tịch UBKT trình bày Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2023. (Tờ trình đính kèm)

9. Tờ trình trả thù lao, phụ cấp, thưởng HĐQT năm 2022 và năm 2023

Ông Trần Tuấn Anh - Chủ tọa hội nghị trình bày Tờ trình trả thù lao, phụ cấp, thưởng của HĐQT năm 2022 và năm 2023. (Tờ trình đính kèm)

10. Tờ trình thông qua hợp đồng, giao dịch giữa công ty với các công ty thành viên/người có liên quan

Ông Trần Tuấn Anh - Chủ tọa hội nghị trình bày Tờ trình thông qua hợp đồng, giao dịch giữa công ty với các công ty thành viên/người có liên quan. (Tờ trình đính kèm)

11. Tờ trình điều chỉnh ngành nghề kinh doanh

Ông Trần Tuấn Anh - Chủ tọa hội nghị trình bày Tờ trình điều chỉnh ngành nghề kinh doanh. (Tờ trình đính kèm)

12. Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, và Quy chế hoạt động của HĐQT

Ông Trần Tuấn Anh - Chủ tọa hội nghị trình bày Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, và Quy chế hoạt động của HĐQT. (Tờ trình đính kèm)

13. Tờ trình về việc thông qua số lượng thành viên HĐQT và bầu bổ sung thành viên HĐQT có nhiệm kỳ 2023-2028

Ông Trần Tuấn Anh - Chủ tọa hội nghị trình bày Tờ trình về việc thông qua số lượng thành viên HĐQT và bầu bổ sung thành viên HĐQT có nhiệm kỳ 2023-2028. (Tờ trình đính kèm)

Chi tiết các vấn đề trình ĐHĐCĐ phê duyệt: như đã được nêu đầy đủ tại tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên 2023.

### III. Hội nghị tiến hành thảo luận, đóng góp ý kiến cho nội dung các Báo cáo, Tờ trình:

Chủ tọa cho Đại hội tiến hành thảo luận.

Các câu hỏi của cổ đông theo phụ lục đính kèm Biên bản họp ĐHĐCĐ.

Các cổ đông còn lại không có ý kiến gì thêm và tiến hành biểu quyết.

### IV. Hội nghị tiến hành biểu quyết thông qua các Báo cáo, Tờ trình:

#### 1. Cập nhật số lượng Cổ đông tham dự Hội nghị trước khi tiến hành biểu quyết:

Trước khi tiến hành biểu quyết, Ông Hà Văn Khôi - Trưởng ban kiểm tra tư cách cổ đông cập nhật số lượng Cổ đông tham dự:

- Tính đến 9 giờ 30 phút, tổng số cổ đông tham dự Hội nghị: 16 cổ đông (bao gồm cả cổ đông dự họp trực tiếp và người nhận ủy quyền dự họp của cổ đông)
- Tổng số cổ phần của các cổ đông tham dự Hội nghị là 97.510.555 cổ phần, chiếm 99,244% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

#### 2. Hội nghị tiến hành biểu quyết thông qua các báo cáo, tờ trình bằng hình thức thu phiếu biểu quyết.

3. Hội nghị giải lao trong 15 phút.

#### 4. Kết quả biểu quyết:

Ông Phạm Văn Thanh, Trưởng Ban Kiểm phiếu biểu quyết tại Đại hội lên trình bày báo cáo kết quả kiểm phiếu.

- Tổng số phiếu phát ra: 16 phiếu, đại diện cho 97.510.555 cổ phần, chiếm 99,244% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết đang lưu hành của Công ty.
- Tổng số phiếu thu về: 16 phiếu, đại diện cho 97.510.555 cổ phần, chiếm 99,244% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết đang lưu hành của Công ty.
- Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ: 16 phiếu, đại diện cho 97.510.555 cổ phần, chiếm 99,244% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết đang lưu hành của Công ty.
- Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu, đại diện cho 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết đang lưu hành của Công ty.

| STT | Nội dung biểu quyết   | Tán thành  |         | Không tán thành |         | Không ý kiến |         | Không hợp lệ |         |
|-----|---|------------|---------|-----------------|---------|--------------|---------|--------------|---------|
|     |   | Số CP      | Tỷ lệ % | Số CP           | Tỷ lệ % | Số CP        | Tỷ lệ % | Số CP        | Tỷ lệ % |
| 1   | Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023                    | 97.510.552 | 100,0%  | -               | 0,0%    | 3            | 0,0%    | -            | 0,0%    |
| 2   | Báo cáo hoạt động của UBKT và thành viên HĐQT Độc lập thuộc Ủy ban kiểm toán năm 2022 | 97.510.552 | 100,0%  | -               | 0,0%    | 3            | 0,0%    | -            | 0,0%    |
| 3   | Báo cáo của Tổng Giám đốc về tình   | 97.510.552 | 100,0%  | -               | 0,0%    | 3            | 0,0%    | -            | 0,0%    |

|    |  |            |        |            |        |   |      |   |      |
|----|--|------------|--------|------------|--------|---|------|---|------|
|    | hình hoạt động SXKD năm 2022 và kế hoạch SXKD 2023   |            |        |            |        |   |      |   |      |
| 4  | Tờ trình thông qua báo cáo tài chính riêng và hợp nhất (đã được kiểm toán) năm 2022  | 97.510.552 | 100,0% | -          | 0,0%   | 3 | 0,0% | - | 0,0% |
| 5  | Tờ trình chi trả cổ tức:<br>5.1. Cổ tức năm 2022 là 7% trên vốn điều lệ  | 41.569     | 0,0%   | 97.468.983 | 99,96% | 3 | 0,0% | - | 0,0% |
|    | 5.2. Cổ tức năm 2023 là 0% trên vốn điều lệ  | 97.510.552 | 100,0% | -          | 0,0%   | 3 | 0,0% | - | 0,0% |
| 6  | Tờ trình về phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ 2022  | 97.510.552 | 100,0% | -          | 0,0%   | 3 | 0,0% | - | 0,0% |
| 7  | Tờ trình về các chỉ tiêu kế hoạch chính của năm 2023   | 97.510.552 | 100,0% | -          | 0,0%   | 3 | 0,0% | - | 0,0% |
| 8  | Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2023  | 97.510.552 | 100,0% | -          | 0,0%   | 3 | 0,0% | - | 0,0% |
| 9  | Tờ trình trả thù lao, thưởng HĐQT năm 2022 và năm 2023   | 97.510.552 | 100,0% | -          | 0,0%   | 3 | 0,0% | - | 0,0% |
| 10 | Tờ trình thông qua hợp đồng, giao dịch giữa công ty với các công ty thành viên và/hoặc với người có liên quan của người nội bộ | 298.845    | 100,0% | -          | 0,0%   | 3 | 0,0% | - | 0,0% |
| 11 | Tờ trình điều chỉnh ngành nghề kinh doanh  | 97.510.552 | 100,0% | -          | 0,0%   | 3 | 0,0% | - | 0,0% |
| 12 | Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, quy chế hoạt động của HĐQT         | 97.510.552 | 100,0% | -          | 0,0%   | 3 | 0,0% | - | 0,0% |
| 13 | Tờ trình thông qua tăng số lượng thành viên HĐQT và bầu bổ sung Thành viên   | 97.510.552 | 100,0% | -          | 0,0%   | 3 | 0,0% | - | 0,0% |

|                               |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|-------------------------------|--|--|--|--|--|--|--|--|--|
| HDQT có nhiệm kỳ<br>2023-2028 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|-------------------------------|--|--|--|--|--|--|--|--|--|

*Ghi chú:*

- (\*) Do có 3 cổ đông tham dự họp (chiếm 97.211.707 phiếu biểu quyết) không có quyền biểu quyết vì là bên liên quan đến các bên trong giao dịch nên sau khi loại phiếu theo quy định thì tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự họp và biểu quyết tại cuộc họp đối với nội dung số 10 – Giao dịch với các bên có liên quan năm 2023 – Công ty CP Kho Vận Miền Nam là 298.848 phiếu biểu quyết.

Như vậy, với tỷ lệ tán thành tương ứng cho từng vấn đề nêu trên:

- + chỉ có Tờ trình chi trả cổ tức với mức cổ tức năm 2022 là 7% trên vốn điều lệ không được thông qua. Như vậy, cổ tức năm 2022 và 2023 là 0% trên vốn điều lệ.
- + các Báo cáo và Tờ trình còn lại đã được trình bày tại Đại hội đều đã được Đại hội thông qua.

## **V. Bầu cử thành viên Hội đồng quản trị**

Như kết quả biểu quyết, Hội nghị đã thông qua các nội dung báo cáo, tờ trình, trong đó có tăng số lượng thành viên HĐQT từ 5 thành viên lên 7 thành viên và thông qua bầu 02 (hai) thành viên Hội đồng quản trị có nhiệm kỳ 2023-2028 trên cơ sở danh sách ứng viên được đề cử, ứng cử hợp lệ.

### 1. Cập nhật số lượng Cổ đông tham dự Hội nghị trước khi tiến hành bầu cử:

Trước khi tiến hành bầu cử, Ông Hà Văn Khôi - Trưởng ban kiểm tra tư cách cổ đông cập nhật số lượng Cổ đông tham dự:

- Tính đến 10 giờ 45 phút, tổng số cổ đông tham dự Hội nghị: 16 cổ đông (bao gồm cả cổ đông dự họp trực tiếp và người nhận ủy quyền dự họp của cổ đông)
- Tổng số cổ phần của các cổ đông tham dự Hội nghị là 97.510.555 cổ phần, chiếm 99,244% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

### 2. Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử thành viên Hội đồng quản trị

Ông Phạm Văn Thanh, Trưởng Ban bầu cử trình bày quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử thành viên Hội đồng quản trị có nhiệm kỳ 2023-2028.

*DHĐCĐ biểu quyết thông qua Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử thành viên Hội đồng quản trị có nhiệm kỳ 2023-2028 bằng phương thức giơ thẻ biểu quyết: tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Hội nghị tán thành.*

### 3. Danh sách ứng cử viên thành viên HĐQT có nhiệm kỳ 2023-2028

Ông Trần Tuấn Anh – Chủ tọa hội nghị trình bày:

Danh sách ứng cử viên được đề cử tham gia HĐQT gồm:

1. Ông Phay Wenfu, Daniel
2. Bà Seow Hwee

*(Báo cáo và hồ sơ của các ứng cử viên đính kèm)*

*DHĐCD biểu quyết thông qua Danh sách ứng cử viên thành viên HĐQT có nhiệm kỳ 2023-2028 bằng phương thức giơ thẻ biểu quyết: tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Hội nghị tán thành.*

**3. Hội nghị tiến hành bầu cử thành viên Hội đồng quản trị bằng phương thức bầu dồn phiếu.**

Hội nghị nghỉ giải lao trong 10 phút.

**4. Kết quả bầu cử thành viên Hội đồng quản trị bằng phương thức bầu dồn phiếu.**

Căn cứ vào quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử thành viên HĐQT đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, và biên bản kiểm phiếu bầu cử đính kèm, Ông Phạm Văn Thanh, Trưởng Ban bầu cử báo cáo kết quả bầu cử thành viên Hội đồng quản trị bằng phương thức bầu dồn phiếu như sau:

- Tổng số phiếu phát ra cho các cổ đông/người đại diện theo ủy quyền có mặt tại Đại hội tại thời điểm bầu cử: 16 phiếu, tương ứng với 97.510.555 cổ phần.
- Tổng số phiếu thu về: 15 phiếu, tương ứng với 97.510.552 cổ phần có quyền bầu tại Đại hội tại thời điểm bầu.
- Tổng số phiếu hợp lệ: 14 phiếu, tương ứng với 97.499.510 cổ phần.
- Tổng số phiếu không hợp lệ: 1 phiếu, tương ứng với 11.042 cổ phần.

*Kết quả bầu thành viên Hội đồng quản trị bằng phương thức bầu dồn phiếu:*

| STT | Họ và tên ứng viên | Số quyền được bầu | Tỷ lệ (số phiếu bầu/tổng số phiếu bầu của các cổ đông bầu cử) (%) |
|-----|--------------------|-------------------|---|
| 1   | Phay Wenfu, Daniel | 101.319.428       | 103,9%  |
| 2   | Seow Hwee          | 93.679.530        | 96,1%   |

*Danh sách trúng cử thành viên Hội đồng quản trị:*

Căn cứ vào kết quả bầu cử, danh sách trúng cử làm thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Kho Vận Miền Nam có nhiệm kỳ 2023-2028 gồm:

1. Ông Phay Wenfu, Daniel
2. Bà Seow Hwee

Như vậy, danh sách thành viên HĐQT Công ty CP Kho Vận Miền Nam sau khi bầu cử bổ sung bao gồm các Ông/Bà sau đây:

1. Ông Trần Tuấn Anh - Thành viên HĐQT
2. Ông Nguyễn Quốc Thúc - Phó Chủ tịch HĐQT
3. Ông Đặng Vũ Thành - Thành viên HĐQT
4. Ông Đỗ Lê Hùng - Thành viên độc lập HĐQT
5. Ông Lee Kian Huat (Peter) - Thành viên độc lập HĐQT
6. Ông Phay Wenfu, Daniel - Thành viên HĐQT
7. Bà Seow Hwee - Thành viên HĐQT

Chủ tọa mời thành viên Hội đồng quản trị mới ra mắt Hội nghị.

## **V. THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT VÀ BIÊN BẢN HỘI NGHỊ:**

### **1. Biên bản hội nghị:**

Bà Trần Thị Cẩm Tú – thư ký hội nghị trình bày Biên bản họp Hội nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

*DHĐCD biểu quyết thông qua Biên bản họp hội nghị: tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Hội nghị tán thành.*

### **2. Nghị quyết hội nghị:**

Bà Trần Thị Cẩm Tú – thư ký hội nghị trình bày Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

*DHĐCD biểu quyết thông qua Nghị quyết hội nghị: tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Hội nghị tán thành.*

## **VI. BẾ MẠC HỘI NGHỊ:**

Ông Trần Tuấn Anh, Chủ tọa hội nghị tuyên bố bế mạc hội nghị.

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Kho Vận Miền Nam kết thúc vào lúc 11 giờ 30 phút, ngày 21/06/2023.

**THƯ KÝ HỘI NGHỊ**



**TRẦN THỊ CẨM TÚ**

**CHỦ TỌA HỘI NGHỊ**



**TRẦN TUẤN ANH**

# PHỤ LỤC 1

## PHẦN THẢO LUẬN

(kèm theo Biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 số 01/STG/BB-ĐHĐCĐ ngày 21/06/2023)

### **1. Ý kiến của đại diện cổ đông PSA Cargo Solutions Vietnam Investment Pte. Ltd.**

- Chúng tôi cảm ơn phần trình bày của Đoàn chủ tọa Công ty, chúng tôi đã đọc Tờ trình chi trả cổ tức và phân phối trích lập các quỹ, vậy Công ty có kế hoạch sử dụng tiền đầu tư trong các dự án sắp tới như thế nào?

*Đoàn chủ tọa trả lời:*

- Ông Đặng Vũ Thành (CEO Công ty): mặc dù HĐQT đã trình ĐHĐCĐ mức chi trả cổ tức năm 2022 là 7%, tuy nhiên dự kiến Ban điều hành sẽ xem xét đề nghị cổ đông không chia cổ tức. Cá nhân tôi cũng là cổ đông của công ty, nhưng dù đứng ở góc độ Ban điều hành hay cá nhân, chúng tôi đều mong muốn chi trả cổ tức. Tuy nhiên, có một số điểm cần phải cân nhắc kỹ hơn trong giai đoạn hiện nay về lợi ích lâu dài của công ty. Công ty có khá nhiều dự án đầu tư vào dài hạn, vào cơ sở hạ tầng, ví dụ dự án phát triển giai đoạn 2 của Cảng Long Bình, quý vị có thể đến Cảng Long Bình – đây được xem là cảng đẹp nhất, hiện đại nhất, xanh nhất hiện nay. Trong kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên của Sotatco, ĐHĐCĐ đã thông qua chủ trương cho Sotatco phát triển mở rộng thị trường khu vực phía Bắc. Công ty đang tiếp cận các nguồn vốn vay song gặp rất nhiều khó khăn và mất nhiều thời gian. Trong khi thị trường nhiều khó khăn nhưng Công ty lại đang có những cơ hội đầu tư rất tốt. Vì vậy, chúng tôi cho rằng cần giữ tiền lại để tiếp tục đầu tư cho lợi ích lâu dài của Công ty hơn là chi trả cổ tức năm 2022 ngay.

- Ông Trần Tuấn Anh – với vai trò Chủ tịch HĐQT – chia sẻ tin vui của Sotrans, như quý vị cổ đông được biết, trong thời gian vừa qua, sau gần 2 năm đàm phán của HĐQT và các nhà đầu tư chiến lược của Sotrans, hiện nay đã có PSA - một nhà khai thác cảng có thể nói là hàng đầu thế giới về sản lượng khai thác cảng – trở thành cổ đông chiến lược của Sotrans. Đi cùng hợp tác chiến lược với PSA, chúng tôi nhìn thấy rất nhiều cơ hội phát triển về cảng biển, các hoạt động logistics trong chuỗi dịch vụ cảng. Đây là thông tin rất vui đối với cổ đông, HĐQT và Ban điều hành Công ty. Như phần trình bày của Ông Đặng Vũ Thành – CEO Công ty, hợp tác với PSA, chúng tôi sẽ có rất nhiều cơ hội đầu tư của Sotrans trong thời gian tới, chúng ta sẽ trở thành đơn vị có vị thế càng ngày càng quan trọng không chỉ ở phía Nam mà còn đang mở rộng ở phía Bắc. Chính vì vậy, chúng tôi rất mong quý vị cổ đông ủng hộ và đồng hành cùng HĐQT, Ban điều hành Công ty trong giai đoạn phát triển tiếp theo và Công ty sẽ có chính sách phát triển đồng thời chi trả cổ tức ổn định và lâu dài hơn.

**2. Ý kiến của cổ đông Công ty CP Giao Nhận và Vận Chuyển Indo Trần và cổ đông Công ty TNHH North Star Slogistics** - đồng thời người đại diện cũng là Đoàn chủ tọa ĐHĐCĐ thường niên 2023.

Chúng tôi là đại diện cho cổ đông lớn của STG là Công ty CP Giao Nhận và Vận Chuyển Indo Trần và cổ đông Công ty TNHH North Star Slogistics, sau khi xem xét tài liệu họp, chúng tôi có ý kiến như sau:

- Đề nghị bổ sung làm rõ chi tiết các ngành nghề kinh doanh khác tại Tờ trình điều chỉnh ngành nghề kinh doanh để đáp ứng điều kiện tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài theo quy định hiện hành và đưa vào trình ĐHĐCĐ xem xét biểu quyết thông qua.
- Là đại diện của cổ đông lớn, cũng là người nội bộ của Công ty, trước thời điểm công bố thông tin tài liệu trình ĐHĐCĐ, HĐQT và Ban điều hành Công ty đã xây dựng kế hoạch cổ tức năm 2022 xin điều chỉnh là 7%. Tuy nhiên, tại thời điểm đến hôm nay, chúng tôi nhận thấy tình hình kinh doanh của Công ty, tình hình kinh tế trong nước và thế giới đều gặp rất nhiều khó khăn, các dự án đầu tư kinh doanh rất khó có kết quả trong năm nay, dòng tiền kinh doanh gặp nhiều khó khăn, trong khi đó Công ty lại đang có nhiều cơ hội đầu tư phát triển dài hạn hơn. Do vậy, chúng tôi không tán thành chi trả cổ tức năm 2022 với mức 7% và không chi trả cổ tức năm 2022, như vậy tỷ lệ cổ tức năm 2022 là 0% trên vốn điều lệ.
- Đề nghị Công ty có cập nhật chỉnh sửa cuối cùng những báo cáo, tờ trình đã được ĐHĐCĐ thông qua hôm nay gửi kèm theo Biên bản, Nghị quyết họp.

Sau khi trả lời các câu hỏi, các cổ đông khác không có thêm câu hỏi, ý kiến thảo luận nào./.

**BÁO CÁO**  
**HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2022**  
**VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2023**

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN MIỀN NAM**

Hội đồng quản trị (“**HĐQT**”) Công ty cổ phần Kho Vận Miền Nam (“**SOTRANS**”) kính trình Đại hội đồng cổ đông (“**ĐHĐCĐ**”) thường niên năm 2023 thông qua toàn văn Báo cáo hoạt động của HĐQT về quản trị, kết quả hoạt động của HĐQT năm 2022 và định hướng hoạt động năm 2023, cụ thể như sau:

**I. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022:**

Thực hiện Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14 được ban hành ngày 17/06/2020 và Điều Lệ Công ty CP Kho Vận Miền Nam sửa đổi lần thứ 16 ban hành ngày 19/05/2023, Nghị quyết số 01/STG/NQ-ĐHĐCĐ ngày 12/05/2022 của Đại hội đồng cổ đông (“**ĐHĐCĐ**”) thường niên năm 2022, Hội đồng quản trị (“**HĐQT**”) báo cáo hoạt động năm 2022 cụ thể như sau:

**1. Đánh giá tình hình hoạt động của Công ty trong năm tài chính:**

Theo kế hoạch tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, doanh thu hợp nhất của Công ty là 3.488,3 tỷ đồng, chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế là 435,2 tỷ đồng, chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế là 359,6 tỷ đồng.

Tình hình kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 gặp rất nhiều khó khăn do ảnh hưởng tình hình kinh tế chung của ngành, của thế giới. Từng công ty trong tập đoàn đã đưa ra nhiều giải pháp khắc phục khó khăn, ổn định tổ chức, cắt giảm chi phí, nâng cao hiệu quả làm việc của nhân viên,... nỗ lực hoàn thành kế hoạch Công ty đã đề ra. Các chỉ tiêu về doanh thu và lợi nhuận đạt được so với kế hoạch được giao như sau:

- Lợi nhuận trước thuế đạt 306,0 tỷ đồng, đạt 70% so với kế hoạch đề ra.
- Lợi nhuận sau thuế đạt 253,5 tỷ đồng, đạt 70% so với kế hoạch đề ra.

Số liệu cụ thể như trong Báo cáo hoạt động của Tổng Giám Đốc.

**2. Cơ cấu HĐQT:**

HĐQT Công ty có 05 thành viên. Các thành viên HĐQT được phân công nhiệm vụ theo thế mạnh, phát huy sở trường của từng thành viên để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Hội đồng quản trị Công ty CP Kho Vận Miền Nam năm 2022 gồm:

- Ông Trần Tuấn Anh - Chủ tịch HĐQT (từ ngày 12/04/2019)
- Ông Nguyễn Quốc Thúc - Phó Chủ tịch HĐQT (từ ngày 30/06/2020)

- Ông Đặng Doãn Kiên - Thành viên HĐQT (từ ngày 23/04/2018, miễn nhiệm từ ngày 12/05/2022)
- Ông Đỗ Lê Hùng - Thành viên HĐQT độc lập (từ ngày 27/09/2019)
- Ông Đặng Vũ Thành - Thành viên HĐQT (từ ngày 30/06/2020)
- Ông Lee Kian Huat - Thành viên HĐQT độc lập (từ ngày 12/05/2022)

### **3. Các cuộc họp và quyết định của HĐQT:**

- HĐQT tổ chức họp 12 cuộc họp gồm các phiên thường kỳ và lấy phiếu biểu quyết bằng hình thức gửi văn bản, qua email nhằm tăng cường công tác quản trị cũng như bám sát tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty. Tất cả các cuộc họp HĐQT đều được ghi biên bản đầy đủ và được HĐQT thông qua, được lưu giữ tại trụ sở công ty. Trong năm 2022, HĐQT đã họp định kỳ và đột xuất để ban hành các Nghị quyết và Quyết định để chỉ đạo kịp thời đối với các công tác xây dựng kế hoạch, công tác thường kỳ và các công tác khác theo thẩm quyền.

*(Danh mục các nghị quyết, quyết định của HĐQT chi tiết xem tại Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2022 đã được công bố thông tin.)*

- Ngoài ra, HĐQT cũng thường xuyên trao đổi, thảo luận giữa các thành viên, cùng phối hợp giải quyết các vấn đề phát sinh ngoài các lần họp chính thức. Trong các phiên họp, tất cả các thành viên tham dự đầy đủ.
- Các phiên họp của HĐQT đều được triệu tập, tổ chức theo đúng quy định, đảm bảo các thành viên HĐQT tham gia theo quy định, các nội dung biểu quyết đều đạt đồng thuận cao.
- Các thành viên HĐQT đã tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và cho ý kiến đối với các thẩm quyền của HĐQT với tinh thần trách nhiệm cao, phát huy năng lực lãnh đạo của các thành viên HĐQT, vì lợi ích của các cổ đông và sự phát triển bền vững của Công ty.
- HĐQT đã trực tiếp thảo luận, quyết định các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết tại các kỳ Đại hội. Quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền, phê duyệt tờ trình của Tổng Giám Đốc và nghe Tổng Giám Đốc báo cáo, giải trình kế hoạch SXKD của Công ty.

### **4. Hoạt động giám sát của HĐQT:**

- Tuân thủ các quy định tại Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và các quy định pháp luật hiện hành, trong năm 2022, HĐQT luôn tích cực giám sát hoạt động chung của công ty và hoạt động của ban điều hành.
- HĐQT thường xuyên giám sát Ban điều hành trong việc triển khai và thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị; kiểm tra các hoạt động điều hành của Tổng Giám đốc và những người điều hành khác.
- Giám sát việc thực hiện công bố thông tin đảm bảo tính minh bạch trong quản trị và tuân thủ quy định pháp luật.

- Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo tài chính quý, bán niên và báo cáo tài chính năm 2022.
- Yêu cầu Tổng Giám đốc báo cáo các nội dung thực hiện theo phân quyền tại các cuộc họp của HĐQT.
- Hoạt động giám sát còn thực hiện thông qua việc giám sát của Ủy ban kiểm toán như được trình bày tại Báo cáo của thành viên độc lập HĐQT trong Ủy ban kiểm toán. Quý cổ đông vui lòng xem cụ thể tại Báo cáo của Ủy ban kiểm toán.
- Việc kiểm tra, giám sát của HĐQT đúng thẩm quyền, không gây cản trở, chông chéo đến việc điều hành của Tổng Giám đốc và Ban điều hành. Qua kiểm tra, giám sát, HĐQT ghi nhận những nỗ lực của Ban Tổng Giám đốc trong việc điều hành và quản trị công ty, thu xếp nguồn vốn, cơ cấu danh mục đầu tư mang lại hiệu quả tích cực cho công ty và cổ đông.

## 5. Việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ:

HĐQT đã chỉ đạo triển khai nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 ngày 12/05/2022, cụ thể:

### 5.1. Kế hoạch kinh doanh năm 2022

HĐQT và Ban điều hành Công ty đã bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 thông qua ngày 12/05/2022 để triển khai thực hiện. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chính theo kết quả đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam cụ thể như sau:

Chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh riêng:

| Chỉ tiêu             | ĐVT     | KH ĐHĐCĐ<br>giao năm 2022 | Thực hiện<br>năm 2022 | Tỷ lệ (%) |
|----------------------|---------|---------------------------|-----------------------|-----------|
| Doanh thu            | Tr.đồng | 91.481                    | 94.325                | 103%      |
| Lợi nhuận trước thuế | Tr.đồng | 16.779                    | 13.535                | 81%       |
| Lợi nhuận sau thuế   | Tr.đồng | 13.423                    | 8.684                 | 65%       |

Chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh hợp nhất:

| Chỉ tiêu             | ĐVT     | KH ĐHĐCĐ<br>giao năm 2022 | Thực hiện<br>năm 2022 | Tỷ lệ (%) |
|----------------------|---------|---------------------------|-----------------------|-----------|
| Doanh thu            | Tr.đồng | 3.488.365                 | 2.639.255             | 76%       |
| Lợi nhuận trước thuế | Tr.đồng | 435.269                   | 306.086               | 70%       |
| Lợi nhuận sau thuế   | Tr.đồng | 359.687                   | 253.562               | 70%       |

*Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 đã kiểm toán*

- 5.2. HĐQT đã chỉ đạo phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2021 ngay sau khi kết thúc ĐHĐCĐ thường niên năm 2022.
- 5.3. Cổ tức năm 2021 là 0% trên vốn điều lệ, cổ tức năm 2022 dự kiến chi là 10% trên vốn điều lệ.
- 5.4. Thù lao, phụ cấp HĐQT năm 2022 đã được chi trả trong năm 2022. Mức thưởng hoàn thành kế hoạch cho HĐQT năm 2022 theo mức thưởng cụ thể là 1% lợi nhuận hợp nhất sau thuế (báo cáo kiểm toán) nếu lợi nhuận hợp nhất sau thuế đạt hoặc vượt kế hoạch năm sẽ được chi trong năm 2022.

5.5. Thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ, đã lựa chọn Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam là đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2022.

5.6. Hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với các công ty thành viên/người có liên quan:

Trong năm 2022, ĐHĐCĐ và HĐQT đã phê chuẩn việc ký kết và thực hiện một số giao dịch giữa SOTRANS và bên có liên quan của thành viên HĐQT. Bên có liên quan chủ yếu là các công ty thành viên trong hệ thống Sotrans nhằm hỗ trợ về vốn và các giao dịch kinh tế khác. Việc phê chuẩn giao dịch được thực hiện phù hợp với quy định pháp luật, và nghị quyết thông qua tuân thủ nguyên tắc minh bạch trong công bố thông tin. Danh sách các giao dịch giữa công ty và bên có liên quan được thống kê, trình bày tại Báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2022 và Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2022. Các báo cáo này được công bố công khai trên website Công ty theo đường dẫn: <https://sotrans.com.vn/co-dong/thong-tin-co-dong/> .

5.7. Phương án nhận sáp nhập Công ty TNHH MTV Đầu Tư Hạ Tầng Sotrans vào Sotrans: đang tiến hành thực hiện thủ tục.

## **6. Hoạt động của thành viên độc lập HĐQT và UBKT**

Chi tiết nội dung về hoạt động của thành viên độc lập HĐQT và Ủy ban kiểm toán được trình bày tại Báo cáo của thành viên độc lập HĐQT trong Ủy ban kiểm toán.

## **7. Kết quả giám sát đối với Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý của Công ty:**

- Trải qua một năm kinh doanh nhiều thách thức, Hội đồng quản trị đánh giá cao sự nỗ lực của Ban Tổng Giám đốc trong quá trình thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2022. Hoạt động giám sát của Hội đồng Quản trị đối với Ban điều hành được thực hiện thông qua việc Hội đồng Quản trị chất vấn Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý điều hành về kết quả hoạt động trong kỳ tại các phiên họp định kỳ và khi đến làm việc với các đơn vị.
- Hiện nay, Tổng Giám đốc đồng thời là Thành viên HĐQT. Do vậy, Tổng Giám đốc luôn kịp thời ghi nhận các nội dung định hướng, chỉ đạo của HĐQT và tổ chức triển khai có kết quả trên toàn hệ thống Công ty. Tổng Giám đốc và Ban điều hành đã hoàn thành tốt vai trò của mình thể hiện qua việc chỉ đạo và triển khai hiệu quả các quyết định của Hội đồng Quản trị.
- Hoạt động điều hành của Tổng Giám đốc và Ban điều hành tuân thủ đúng quy định về quyền và chức năng, nhiệm vụ của mình, tuân thủ theo đúng các nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT. Công tác quản trị điều hành theo những thông lệ quản trị tốt nhằm đảm bảo quyền lợi của cổ đông và người lao động. Công tác công bố thông tin được thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng quy định của pháp luật.

## **8. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của HĐQT và từng thành viên HĐQT năm 2022:**

Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích của HĐQT và từng thành viên HĐQT được báo cáo, công bố theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Luật Chứng khoán.

Tổng thù lao đã chi cho các thành viên Hội đồng quản trị trong năm 2022 là 1.046.000.000 đồng.

Các thông tin, số liệu cụ thể được trình bày chi tiết trên Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022 và Báo cáo thường niên năm 2022. Các báo cáo này được công bố công khai trên website Công ty theo đường dẫn <https://sotrans.com.vn/co-dong/thong-tin-co-dong/>

#### **9. Thực hiện trách nhiệm với cổ đông:**

- Chỉ đạo công bố đầy đủ thông tin đến cổ đông, tổ chức, cá nhân đầu tư.
- Trình Đại hội đồng cổ đông quyết định theo thẩm quyền trong các kỳ đại hội, bảo đảm các quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông.
- Chỉ đạo, giám sát, điều hành của Tổng Giám đốc, bảo đảm thực hiện đúng pháp luật, các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết HĐQT.
- Triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên theo đúng pháp luật và điều lệ công ty.

#### **10. Báo cáo tình hình quản trị của Công ty năm 2022**

Các báo cáo tình hình quản trị của Công ty trong năm được công bố thông tin đầy đủ, đúng thời hạn theo quy định.

### **II. Phương hướng hoạt động năm 2023:**

HĐQT xác định phương hướng hoạt động của Công ty năm 2023 như sau:

1. Phát huy mạnh mẽ vai trò của Công ty mẹ Sotrans trên toàn hệ thống thông qua:
  - i. Quản lý tập trung, điều phối nguồn lực trong toàn hệ thống về tài chính, nhân sự - đào tạo, công nghệ thông tin, thương hiệu, đầu tư, xây dựng cơ bản;
  - ii. Đẩy mạnh hợp lực hệ thống nhằm tối ưu hóa nguồn lực, phát huy sức mạnh tổng thể;
  - iii. Tăng cường năng lực tài chính của Công ty mẹ để thực hiện tốt chức năng đầu tư vốn vào các công ty con trong lĩnh vực kinh doanh truyền thống và các ngành nghề kinh doanh mới tiềm năng;
  - iv. Chỉ đạo, định hướng về chiến lược hoạt động kinh doanh và hỗ trợ tích cực các hoạt động của các công ty con, đảm bảo hiệu quả tối đa trong quản lý, điều hành của hệ thống Công ty.
2. Nâng cao năng lực quản trị công ty trên cơ sở vận dụng các thông lệ quốc tế tốt nhất để đảm bảo khai thác nguồn lực hiệu quả, tạo ra các giá trị bền vững trong dài hạn, và thu hút nguồn vốn đầu tư vào Công ty.
3. Tiếp tục hoàn tất các thương vụ đầu tư chiến lược đang thực hiện của Công ty và các công ty thành viên trong hệ thống.
4. Chỉ đạo, quản trị hoạt động của Công ty vượt qua các khó khăn, giữ ổn định và phát triển, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2023 do Đại hội đồng cổ đông giao. Phối hợp chặt chẽ và cùng với Ban Tổng Giám đốc điều hành triển khai các giải pháp quản trị đã đặt ra, kiểm soát và đánh giá kết quả hoạt động từng tháng, từng quý, chủ động xây dựng và triển khai các giải pháp điều hành kịp thời, có hiệu quả để đảm bảo đạt được mục tiêu kế hoạch đặt ra.

5. Chỉ đạo kiểm soát chặt chẽ chi phí hoạt động của Công ty. Tăng cường công tác dự báo, tiếp tục nâng cao năng lực quản trị tài chính, đảm bảo tài chính toàn Công ty an toàn, hiệu quả.
6. Thực hiện các chức năng quản trị hoạt động Công ty theo đúng phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng Quản trị được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty và các quy chế khác. Chỉ đạo việc công bố thông tin doanh nghiệp theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Trên đây là Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2022, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua. Chúng tôi rất mong nhận được ý kiến đóng góp của Quý vị cổ đông, đặc biệt chỉ ra những hạn chế yếu kém trong công tác quản lý công ty và giám sát Ban điều hành, giúp HĐQT hoạt động ngày càng tốt hơn và có được chiến lược tốt nhất cho sự phát triển ổn định và bền vững của Công ty.

Trân trọng kính chào!

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**TRẦN TUẤN ANH**

**BÁO CÁO**  
**HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN**  
**VÀ THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP THUỘC ỦY BAN KIỂM TOÁN NĂM 2022**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023**  
**Công ty cổ phần Kho Vận Miền Nam**

Ủy ban Kiểm toán (“UBKT”) trực thuộc HĐQT Công ty Cổ phần Kho Vận Miền Nam (“Sotrans Group”) báo cáo kết quả hoạt động của Ủy ban Kiểm toán và thành viên độc lập thuộc Ủy ban Kiểm toán năm 2022 như sau:

**I- Tổ chức bộ máy và hoạt động của Ủy ban Kiểm toán trong năm 2022**

**1. Thành phần, cơ cấu Ủy ban Kiểm toán**

Ủy ban Kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị (“HĐQT”) Công ty Cổ phần Kho Vận Miền Nam gồm có 3 thành viên như sau:

| STT | Họ tên                  | Chức danh                  | Vị trí                | Ngày bắt đầu/<br>Kết thúc                                 |
|-----|-------------------------|----------------------------|-----------------------|---|
| 1   | Ông Đỗ Lê Hùng          | Thành viên<br>độc lập HĐQT | Chủ tịch<br>UBKT      | Bắt đầu từ<br>27/09/2019                                  |
| 2   | Ông Đặng Doãn Kiên      | Thành viên<br>HĐQT         | Thành<br>viên<br>UBKT | - Bắt đầu từ<br>27/09/2019<br>- Từ nhiệm từ<br>12/05/2022 |
| 3   | Ông Nguyễn Quốc<br>Thúc | Phó Chủ tịch<br>HĐQT       | Thành<br>viên<br>UBKT | Bắt đầu từ<br>30/06/2020                                  |

**2. Cơ chế hoạt động của Ủy ban Kiểm toán**

UBKT hoạt động theo Quy chế hoạt động của Ủy ban Kiểm toán do HĐQT ban hành phù hợp với Điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật hiện hành (Luật doanh nghiệp 2020, Luật Chứng khoán 2019, Nghị định 155 hướng dẫn Luật Chứng khoán, Thông tư 116 Hướng dẫn Luật Doanh nghiệp 2020 và Nghị định 155).

**3. Các cuộc họp của Ủy ban Kiểm toán và tham gia của các thành viên**

| STT | Thành viên<br>Ủy ban Kiểm toán | Số buổi<br>họp tham<br>dự | Tỷ lệ tham dự<br>họp | Lý do không tham<br>dự họp |
|-----|--------------------------------|---------------------------|----------------------|----------------------------|
| 1   | Ông Đỗ Lê Hùng                 | 4/4                       | 100%                 | N/A                        |
| 2   | Ông Đặng Doãn Kiên             | 3/4                       | 75%                  | Từ nhiệm từ<br>12/05/2022  |
| 3   | Ông Nguyễn Quốc Thúc           | 4/4                       | 100%                 | N/A                        |

**4. Thù lao và chi phí hoạt động của Ủy ban Kiểm toán**

Chi tiết thù lao của các thành viên Ủy Ban kiểm toán được thể hiện trong báo cáo hoạt động HĐQT. Ngoài phần thù lao này, các thành viên UBKT không hưởng thêm các khoản lợi ích hay thù lao nào khác.

Chi phí hoạt động của Ủy ban kiểm toán tuân thủ theo các quy định và quy chế nội bộ của Công ty Cổ phần Kho vận Miền nam.

#### **5. Hoạt động giám sát của Ủy ban Kiểm toán đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành**

Ủy ban Kiểm toán thực hiện giám sát hoạt động của HĐQT thông qua các cuộc họp, trao đổi, cách thức đưa ra Nghị quyết của HĐQT đồng thời thực hiện giám sát hoạt động của BĐH thông qua việc chấp hành các Nghị quyết của HĐQT cũng như cơ chế phân quyền giữa HĐQT và TGD.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ủy ban Kiểm toán luôn phối hợp tốt với các thành viên HĐQT, thành viên BĐH và các cán bộ quản lý liên quan và luôn nhận được sự hợp tác từ phía BĐH.

## **II- Kết quả giám sát của Ủy ban Kiểm toán**

### **1. Tình hình thực hiện Nghị quyết của HĐQT:**

Tất cả các vấn đề quan trọng đều được thảo luận công khai, dân chủ trong HĐQT vì thế các vấn đề được đánh giá, thảo luận thấu đáo, cần trọng để đi đến quyết định thống nhất trước khi ra nghị quyết.

Ban điều hành luôn bám sát và thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết của HĐQT đã ban hành.

### **2. Báo cáo tài chính và hệ thống kế toán:**

Ủy ban Kiểm toán đã xem xét và thông qua BCTC năm 2022 đã được kiểm toán.

BCTC 2022 được lập và trình bày trung thực, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành.

Trong niên độ kế toán, công ty đã áp dụng ổn định chính sách kế toán và nguyên tắc xác định các ước tính kế toán, không có điều chỉnh trọng yếu hay vấn đề đáng kể nào được ghi nhận đối với chính sách kế toán và ước tính kế toán.

Giao dịch với các bên liên quan được theo dõi, báo cáo và kiểm soát theo quy định; không phát hiện bất thường đối với các giao dịch bên liên quan.

Không phát hiện gian lận, sai sót trọng yếu có thể ảnh hưởng đến tính trung thực của BCTC.

Ủy ban Kiểm toán ghi nhận các phát hiện và khuyến nghị của Kiểm toán độc lập trong Thư quản lý 2022 cũng như kế hoạch thực hiện khuyến nghị của Ban điều hành.

### **3. Hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro:**

Nền tảng quản lý kiểm soát và quản trị công ty hiện đang đang trong quá trình hợp lý hóa, tối ưu hóa và cải thiện rõ rệt. Trong đó có thể kể đến việc công ty đã xây dựng và đang triển khai trên quy mô toàn công ty và các công ty thành viên chiến

lược phát triển kinh doanh 2021-2024. Việc này là minh chứng cho khả năng và tính thực thi mô hình quản trị chiến lược hiện đại, là một trong những biện pháp kiểm soát rủi ro chiến lược công ty.

Bên cạnh đó, Công ty đã đồng thời triển khai các kế hoạch chuyển đổi về cơ cấu tổ chức, nhân sự và công nghệ thông tin nhằm hỗ trợ cho việc thực hiện chiến lược phát triển kinh doanh 2021-2024.

Với các biện pháp và kế hoạch cụ thể, thích hợp sẽ giảm thiểu đáng kể rủi ro và tăng khả năng đạt được các mục tiêu chiến lược phát triển kinh doanh đã đề ra.

Việc củng cố hệ thống KSNB và QLRR hoạt động đang được tiếp tục duy trì thông qua hệ thống hóa, cập nhật các quy trình hoạt động của Sotrans Holding và các công ty thành viên với sự hỗ trợ của Ban Kiểm toán nội bộ.

Các báo cáo QLRR được cập nhật và báo cáo định kỳ lên BDH và HĐQT, trên cơ sở đó có biện pháp cải thiện hệ thống KSNB để kiểm soát các rủi ro thích hợp.

Năm 2022, thị trường chung và nhất là thị trường logistics, dịch vụ vận tải, kho bãi, xây lắp công trình... gặp nhiều yếu tố không thuận lợi, chứa đựng nhiều yếu tố rủi ro tác động tiêu cực tới việc đạt được các mục tiêu kinh doanh của tất cả các công ty thành viên. HĐQT và Ban điều hành đã nắm bắt kịp thời những khó khăn và thách thức đó để có nhiều biện pháp ứng phó phù hợp, giảm thiểu những tác động tiêu cực nhằm có được kết quả kinh doanh cao nhất.

#### **4. Kiểm toán nội bộ:**

Chức năng kiểm toán nội bộ đang hoạt động hiệu quả, đóng góp đáng kể vào việc cải thiện hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro. Bộ máy và cơ cấu nhân sự KTNB khá ổn định và đủ năng lực để thực hiện nhiệm vụ được giao.

Hoạt động KTNB đang từng bước tiệm cận với những thông lệ tốt và chuẩn mực về KTNB, đồng thời phù hợp với các quy định của pháp luật và hướng dẫn về KTNB do Bộ Tài chính ban hành.

Quy chế KTNB hiện hành thể hiện khá rõ những chính sách, định hướng và cơ chế hoạt động cho KTNB phù hợp với các yêu cầu của pháp luật và thông lệ chung. Đây là khuôn khổ đảm bảo cho hiệu quả và đóng góp thực chất của KTNB trong việc cải thiện các quy trình quản lý, nâng cao hiệu quả KSNB và QLRR trên toàn công ty.

Năm 2022, KTNB đã hoàn thành kế hoạch kiểm toán được UBKT và Tổng giám đốc phê duyệt theo thời hạn và nguồn lực dự kiến.

Các khuyến nghị của kiểm toán nội bộ được các đơn vị và công ty thành viên tiếp thu, triển khai nghiêm túc, kịp thời thông qua các kế hoạch thực hiện cụ thể, được kiểm toán nội bộ theo dõi.

#### **5. Kiểm toán độc lập:**

Ernest & Young đã hoàn thành tốt nhiệm vụ, thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo hợp đồng kiểm toán đã ký kết với Sotrans, đáp ứng kỳ vọng của Ủy ban Kiểm toán trên các tiêu chí: Đảm bảo độ tin cậy, trung thực và chất lượng của báo cáo kiểm toán BCTC; Tuân thủ thời hạn kiểm toán theo quy định; Tuân thủ các quy định về nghề nghiệp, đảm bảo tính độc lập, khách quan khi đưa ra các ý kiến kiểm toán; Đóng góp, khuyến nghị của Kiểm toán độc lập trong cải thiện hệ thống KSNB.

**TM. ỦY BAN KIỂM TOÁN  
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- Lưu VT.



**ĐỖ LÊ HÙNG**

## BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2022 VÀ KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2023

### I. TÌNH HÌNH KINH TẾ VĨ MÔ:

#### 1.1. **Nền kinh tế toàn cầu năm 2022: Nhiều gam màu sáng, tối đan xen**

Kinh tế thế giới bước sang năm 2022 với triển vọng phục hồi mạnh mẽ sau khủng hoảng tột độ do COVID-19 gây ra. Tuy nhiên, xung đột Nga - Ukraine, lạm phát, khủng hoảng năng lượng và lương thực là những rủi ro mà nền kinh tế thế giới đang phải đối mặt.

Cụ thể, trong quý I/2022, kinh tế toàn cầu cũng như các nền kinh tế đầu tàu đã có kết quả thấp hơn so với kỳ vọng, do ảnh hưởng của biến chủng Omicron. Trong đó, các nước G7 có tốc độ tăng trưởng kinh tế chỉ đạt -0,1%, thấp hơn nhiều so với cùng kỳ năm ngoái. Trong khi đó, các nước thuộc khu vực OECD và Khu vực đồng tiền chung châu Âu có mức tăng trưởng khá hơn nhưng vẫn ở mức thấp, lần lượt là 0,1% và 0,4%.

Bước sang quý II/2022, tình trạng này ngày càng nghiêm trọng hơn khi cuộc chiến Nga – Ukraine bùng nổ và kéo dài, để lại nhiều hệ lụy. Nổi bật là cuộc khủng hoảng năng lượng và lương thực, tỷ lệ lạm phát tăng cao. Dưới tác động kép của nhiều sự kiện, triển vọng kinh tế liên tục bị điều chỉnh giảm. Cụ thể, trong tháng 6/2022, Ngân hàng Thế giới đã đưa ra dự báo nền kinh tế toàn cầu chỉ đạt mức tăng trưởng 2,9%, giảm 1,2 điểm phần trăm so với dự báo đưa ra vào hồi tháng 1/2022.

Đến quý III/2022, tác động của cuộc khủng hoảng năng lượng, lạm phát và chính sách tiền tệ thắt chặt đến kinh tế đã thể hiện rõ rệt. Cảnh báo suy thoái được đưa ra trên toàn cầu, rải khắp các nền kinh tế phát triển. Tuy vậy, GDP toàn cầu quý III/2022 vẫn duy trì ở mức tương đối tích cực, chủ yếu do tăng trưởng ở Trung Quốc. Khu vực đồng tiền chung châu Âu và Vương quốc Anh được dự báo sẽ bước vào suy thoái cuối năm 2022, trong khi đó suy thoái nhẹ có thể diễn ra tại Hoa Kỳ vào giữa năm 2023.

Về tỷ lệ lạm phát, lạm phát toàn cầu đang chứng kiến mức tăng phi mã do giá hàng hóa tăng mạnh, đặc biệt là giá năng lượng và lương thực. Cụ thể, Hoa Kỳ ghi nhận mức đỉnh 9% vào hồi tháng 6/2022. Trong khi đó, tỷ lệ lạm phát của Vương quốc Anh ghi nhận trong tháng 9/2022 là 8,8%.

Về đầu tư nước ngoài, nhìn chung đầu tư nước ngoài không ổn định trên phạm vi toàn cầu khi các sự kiện địa chính trị liên tục xảy ra, khiến cho môi trường kinh doanh và đầu tư bị ảnh hưởng. Điều này thể hiện rõ khi lượng vốn đầu tư nước ngoài vào các dự án mới trong năm 2022 duy trì ở mức thấp, chủ yếu là hình thức tăng vốn. Bên cạnh đó, dòng vốn đầu tư của các công ty đa quốc gia cũng giảm mạnh, chỉ bằng 20% lượng vốn đầu tư trước đại dịch.

#### 1.2. **Nền kinh tế Việt Nam năm 2022: Phục hồi mạnh mẽ sau đại dịch**

GDP năm 2022 tăng 8,02% so với năm trước, đạt mức tăng cao nhất trong giai đoạn 2011 - 2022 do nền kinh tế khôi phục trở lại. Trong mức tăng của tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,36%, đóng góp 5,11%; khu vực công

ng nghiệp và xây dựng tăng 7,78%, đóng góp 38,24%; khu vực dịch vụ tăng 9,99%, đóng góp 56,65%.

Tuy nhiên, lãi suất huy động trong khoảng 9 - 10%/năm, lãi suất cho vay khoảng 13 - 15%/năm, thậm chí cao hơn - đó là mức giá vốn đắt đỏ mà khó một doanh nghiệp nào chịu đựng được trong thời gian dài.

Lạm phát cơ bản bình quân cả năm 2022 tăng 2,59%, thấp hơn mức lạm phát tổng thể. Tuy nhiên, lạm phát cơ bản liên tục tăng cao từ quý III-2022, đặc biệt trong quý IV-2022, thậm chí còn đạt các mức kỷ lục 4,47%, 4,81% và 4,99% trong các tháng 10, 11 và 12-2022 so với cùng kỳ năm 2021.

Đầu tư phát triển có nhiều khởi sắc. Ước tính năm 2022, vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội theo giá hiện hành đạt 3.219,8 nghìn tỷ đồng, tăng 11,2% so với năm trước, bao gồm: Vốn khu vực nhà nước đạt 824,7 nghìn tỷ đồng, chiếm 25,6% tổng vốn và tăng 14,6% so với năm trước; khu vực ngoài nhà nước đạt 1.873,2 nghìn tỷ đồng, chiếm 58,2% và tăng 8,9%; khu vực có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) đạt 521,9 nghìn tỷ đồng, chiếm 16,2% và tăng 13,9%.

Năm 2022, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa ước đạt 732,5 tỷ USD, tăng 9,5% so với năm trước, trong đó kim ngạch xuất khẩu hàng hóa ước đạt 371,85 tỷ USD, tăng 10,4%; cán cân thương mại đạt thặng dư, ước tính xuất siêu 11,2 tỷ USD, ghi dấu ấn xuất siêu 7 năm liên tiếp.

### **1.3. Triển vọng kinh tế năm 2023:**

Kết quả dự báo cho thấy tăng trưởng kinh tế năm 2023 có thể đạt mức 6,47% theo kịch bản 1 và 6,83% trong kịch bản 2. Xuất khẩu cả năm dự báo tăng 7,21% trong kịch bản 1 và tăng 8,43% trong kịch bản 2. Thặng dư thương mại dự báo tương ứng ở các mức 5,64 tỷ USD và 8,15 tỷ USD. Lạm phát bình quân năm 2023 dự báo lần lượt ở mức 4,08% và 3,69%.

Bước sang năm 2023, nền kinh tế Việt Nam đối mặt với những thuận lợi và thách thức đan xen từ cả bên trong lẫn bên ngoài:

**Thứ nhất**, xung đột Nga - Ukraine là một trong những yếu tố có thể khiến giá năng lượng biến động thất thường, tính bất định trở nên cao hơn, là nguyên nhân khiến kinh tế Liên minh châu Âu (EU) khó khăn, trong khi đây là thị trường xuất khẩu quan trọng của Việt Nam. Đồng thời, đầu tư FDI của các doanh nghiệp từ EU vào Việt Nam cũng có thể bị ảnh hưởng. Tại Việt Nam, dự báo của các tổ chức quốc tế uy tín đều đánh giá Việt Nam có khả năng phục hồi trở lại cao ở mức 6% đến 6,5% vào năm 2022 trong bối cảnh mà dịch bệnh được kiểm soát.

**Thứ hai**, kinh tế thế giới rơi vào suy thoái. Trong năm qua, giá nhiên liệu và thực phẩm trên thế giới tăng rất mạnh, để chống lạm phát thì các ngân hàng trung ương lớn từ Mỹ tới châu Âu đã thực hiện thắt chặt tiền tệ. Trên thực tế, nguy cơ chính trong năm 2023 không phải là lạm phát mà là suy thoái kinh tế, thất nghiệp tăng cao và thu nhập giảm sút. Điều này sẽ ảnh hưởng đến xuất khẩu của Việt Nam sang các thị trường lớn, đồng thời làm giảm FDI từ các thị trường này vào Việt Nam.

**Thứ ba**, nội tại nền kinh tế đang cho thấy một số vấn đề trên thị trường vốn, thị trường trái phiếu, cổ phiếu và thậm chí là thị trường tiền tệ với những điểm nghẽn, sự đứt gãy niềm tin nhất định. Thị trường vốn chưa hoạt động lại bình thường như trước khiến doanh nghiệp bên cạnh khó khăn về tiếp cận thị trường còn gặp khó trong vấn đề tiếp cận vốn hoặc tiếp cận được với chi phí vốn rất cao.

## **II. TÌNH HÌNH NGÀNH LOGISTICS:**

### **3.1 Thị trường logistics thế giới:**

Sau hai năm lịch sử về giá cước và sản lượng vận chuyển, cuối năm 2022 chứng kiến sự quay trở lại của giá cước tương đương năm 2019 của các hãng tàu và sản lượng giảm liên tục.

Cùng với năm 2021, năm 2022 bắt đầu với tình trạng tắc nghẽn cảng toàn cầu, giá cước vận tải rất cao và mức tiêu thụ mạnh ở các nước phát triển. Tình trạng này kéo dài cho đến mùa hè năm 2022. Đối mặt với tình trạng tắc nghẽn cảng, nhiều chủ hàng đã chuyển sang vận chuyển bằng đường hàng không để tăng tốc độ giao hàng. Do đó, lĩnh vực này đã ghi nhận sự gia tăng đáng kể về khối lượng, cũng như vận tải hàng hóa đường sắt và đường bộ.

Một số sự kiện đã khiến giai đoạn này phải tạm dừng và nửa cuối năm 2022, giá cước và khối lượng hàng hóa giảm mạnh từ tháng 9 trở đi: Chiến tranh ở Ukraine, chính sách không Covid ở Trung Quốc, lạm phát toàn cầu và khủng hoảng năng lượng ở châu Âu.

### **3.2 Thị trường logistics Việt Nam**

**Theo bảng xếp hạng của Agility 2022, thị trường logistics Việt Nam được xếp hạng thứ 11 trong nhóm 50 thị trường logistics mới nổi toàn cầu.**

Theo đó, Việt Nam hiện là quốc gia đứng đầu trong các nước ASEAN về số lượng doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ logistics được Cơ quan Quản lý hoạt động hàng hải của Mỹ (FMC) cấp phép.

Số lượng và chất lượng dịch vụ logistics được nâng cao, qua đó giúp xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ chiếm tỉ lệ ngày càng cao so với quy mô GDP, tăng từ 72,9% năm 2015 lên 93,3% năm 2021.

Khối lượng vận tải hàng hóa của Việt Nam liên tục tăng ở mức cao trong giai đoạn từ 2015 tới nay, bình quân khoảng 17%/năm, từ mức 1,15 tỉ tấn (2015) lên 1,64 tỉ tấn (2021), đóng góp của lĩnh vực logistics vào GDP hằng năm ở mức 4 - 5%.

### **3.3 Tình hình vận tải hàng hóa năm 2022:**

Tính chung năm 2022, vận tải hàng hóa ước đạt 2.009,6 triệu tấn hàng hóa vận chuyển, tăng 23,7% so với năm trước (năm 2021 giảm 8,4%) và luân chuyển 441,3 tỷ tấn.km, tăng 29,4% (năm 2021 tăng 0,5%). Trong đó:

- Vận tải trong nước ước đạt 1.966,5 triệu tấn vận chuyển, tăng 23,4% và 270,7 tỷ tấn.km luân chuyển, tăng 46,5%.
- Vận tải ngoài nước ước đạt 43,1 triệu tấn vận chuyển, tăng 40,6% và 170,6 tỷ tấn.km luân chuyển, tăng 9,2%.

Xét theo ngành vận tải:

- Đường bộ đạt 1.495,2 triệu tấn, tăng 22,7% so với năm trước.
- Đường thủy nội địa đạt 399,5 triệu tấn, tăng 26,9%.
- Đường biển đạt 108,9 triệu tấn, tăng 27,9%.
- Đường hàng không đạt 0,3 triệu tấn, tăng 0,3%.
- Đường sắt đạt 5,7 triệu tấn, tăng 0,9%.

### **3.4 Tình hình hàng hoá thông qua cảng biển năm 2022:**

Năm 2022, tổng khối lượng hàng hóa thông qua cảng biển Việt Nam ước đạt hơn 733 triệu tấn, tăng 4% so với năm 2021, mức tăng trưởng thấp nhất so với vài năm trở lại đây mặc dù Việt Nam đã bước sang tình hình mới sau dịch. Trong đó, hàng xuất khẩu đạt 179,07 triệu tấn, giảm 3%; hàng nhập khẩu đạt 209,26 triệu tấn, giảm 2%; hàng nội địa đạt

342,79 triệu tấn, tăng 12% so với năm 2021. Riêng khối lượng hàng container thông qua cảng biển năm 2022 ước đạt 25,09 triệu TEUs, tăng 5% so với năm 2021.

### **III. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2022:**

#### **3.1. Kết quả hoạt động kinh doanh riêng:**

Đvt: Triệu đồng

| Chỉ tiêu             | Thực hiện 2021 | Thực hiện 2022 | Kế hoạch 2022 | %TH2022 vs TH2021 | %TH2022 vs KH2022 |
|----------------------|----------------|----------------|---------------|-------------------|-------------------|
| Doanh thu            | 230.030        | 94.325         | 91.481        | 41%               | 103%              |
| Lợi nhuận gộp        | 52.020         | 40.909         | 42.062        | 79%               | 97%               |
| Lợi nhuận trước thuế | 26.594         | 13.535         | 16.779        | 51%               | 81%               |
| Lợi nhuận sau thuế   | 19.560         | 8.684          | 13.423        | 44%               | 65%               |

Kế hoạch kinh doanh năm 2022 chưa bao gồm mảng kinh doanh xăng dầu.

#### **3.2. Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất:**

Đvt: Triệu đồng

| Chỉ tiêu             | Thực hiện 2021 | Thực hiện 2022 | Kế hoạch 2022 | %TH2022 vs TH2021 | %TH2022 vs KH2022 |
|----------------------|----------------|----------------|---------------|-------------------|-------------------|
| Doanh thu            | 2.886.512      | 2.639.255      | 3.488.365     | 91%               | 76%               |
| Lợi nhuận gộp        | 487.751        | 451.945        | 622.089       | 93%               | 73%               |
| Lợi nhuận trước thuế | 302.354        | 306.086        | 435.269       | 101%              | 70%               |
| Lợi nhuận sau thuế   | 246.647        | 253.562        | 359.687       | 103%              | 70%               |

Năm 2022, Sotrans ghi nhận doanh thu 2.639 tỉ đồng, đạt lần lượt 91% và 76% so với năm 2021 và kế hoạch năm 2022. Tuy nhiên, lợi nhuận gộp đạt lần lượt là 93% và 73% so với năm 2021 và kế hoạch năm 2022. Mặc dù doanh thu thấp hơn năm trước nhưng tỷ lệ lợi nhuận gộp cao hơn do Ban Giám đốc đã sắp xếp lại các hoạt động trong nội bộ để tối ưu hóa chi phí hoạt động. Theo đó, lợi nhuận hoạt động chính đạt 99% so với năm 2021. Bên cạnh đó, do tình hình kinh tế chưa thuận lợi, kế hoạch mua bán sáp nhập (M&A) trong năm 2022 chưa được thực hiện như phê duyệt dẫn tới các chỉ tiêu kinh doanh chưa đạt như kỳ vọng.

#### **3.3. Các hoạt động trong năm của Công ty:**

- **Chuyển đổi mô hình kinh doanh:**

Trong năm Công ty tiếp tục tái cấu trúc các mảng kinh doanh theo hướng chuyên môn hóa và tập trung vào dịch vụ cốt lõi. Sotrans logistics phát triển mạnh mảng giao nhận vận chuyển quốc tế và nội địa bên cạnh đó tập trung phát triển mảng kho và tìm kiếm các cơ hội đầu tư mới trong các khu vực có tiềm năng như Bà Rịa Vũng Tàu, Long An... Vietranstimex tập trung vào mảng vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng với trọng tâm là vận chuyển và lắp đặt điện gió. Sowatco tập trung phát triển mảng khai thác cảng và vận chuyển đường thủy.

- **Hoạt động đầu tư:**

Công ty tập trung đầu tư vào các hoạt động kinh doanh cốt lõi và hiện đại hóa hoạt động kinh doanh:

- Đưa vào hoạt động 01 cầu cảng mới tại Cảng Sowatco Long Bình với khả năng tiếp nhận tàu trọng tải lên đến 5.000 tấn. Dự án Cầu cảng số 1 hoàn thành góp phần nâng cao hình ảnh cảng Sowatco Long Bình, ICD hiện đại nhất khu vực TP. HCM, nâng cao vị thế, sức cạnh tranh cho Sowatco và giảm áp lực quá tải cho hệ thống hạ tầng hiện hữu.
- Sau khi đóng mới 2 tàu vận chuyên với tải trọng 300 teu có chân vịt mũi là tàu Sowatco Master và Pioneer, Sowatco tiếp tục đầu tư 2 tàu vận chuyên mới với cùng khả năng vận chuyển và công nghệ. Đây là niềm tự hào to lớn và đánh dấu sự thành công của Sowatco về mặt công nghệ khi tính đến thời điểm hiện tại, Sowatco sở hữu những con tàu hiện đại bậc nhất và lớn nhất thị trường vận tải thủy nội địa Việt Nam.
- Đầu tư nâng cấp hệ thống trang thiết bị, cần cẩu tại Cảng Sowatco Long Bình.
- Đầu tư sà lan 86m tại Vietranstimex để tập trung phát triển mảng lắp đặt cầu thép.
- Phát triển hệ thống phần mềm quản lý Cảng, hoạt động logistics, kế toán...

- **Xây dựng hình ảnh thương hiệu:**

- Năm 2022 Sotrans tiếp tục vào Top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam do tổ chức Vietnam Report công bố.
- Cũng trong năm 2022 Sotrans vào Top 10 công ty Logistics uy tín nhất Việt Nam.

- **Hoạt động xã hội:**

- Trong năm 2022, Công ty thăm hỏi và tài trợ trang thiết bị, nhu yếu phẩm cho Trung tâm bảo trợ xã hội Bình Thuận, tặng xe đạp, tập sách đến trường cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn ở Cần Thơ...

- **Công tác bảo vệ môi trường:**

Cuối tháng 11 năm 2022, Sowatco - là công ty thành viên của Sotrans - vinh dự được Viện tiêu chuẩn Anh (British Standards Institute - BSI) cấp chứng nhận Hệ thống quản lý Môi trường theo tiêu chuẩn ISO14001:2015 ở các lĩnh vực: (1) Quản lý khai thác, vận hành cảng, kho bãi và bảo quản hàng hóa; (2) khai thác dịch vụ Logistics và vận tải hàng hóa bằng đường thủy. Chứng nhận ISO này là một cột mốc đáng ghi nhận cho nỗ lực của tập thể Sowatco cũng như Sotrans trong việc đưa ra định hướng mong muốn và cam kết liên quan đến công tác quản lý môi trường trong quá trình hoạt động sản xuất, kinh doanh của mình.

#### **IV. KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2023:**

##### **4.1. Kế hoạch hoạt động kinh doanh riêng:**

Đvt: Triệu đồng

| Chỉ tiêu                         | Thực hiện 2022 | Kế hoạch 2023 | Tăng trưởng |
|----------------------------------|----------------|---------------|-------------|
| <b>Doanh thu</b>                 | <b>94.325</b>  | <b>92.943</b> | <b>99%</b>  |
| <b>Lợi nhuận gộp</b>             | <b>40.909</b>  | <b>37.196</b> | <b>91%</b>  |
| <i>% doanh thu</i>               | <i>43%</i>     | <i>40%</i>    |             |
| <b>Lợi nhuận hoạt động chính</b> | <b>13.025</b>  | <b>20.710</b> | <b>159%</b> |
| <i>% doanh thu</i>               | <i>14%</i>     | <i>22%</i>    |             |

|                             |               |               |             |
|-----------------------------|---------------|---------------|-------------|
| <b>Lợi nhuận trước thuế</b> | <b>13.535</b> | <b>21.010</b> | <b>155%</b> |
| <i>% doanh thu</i>          | <i>14%</i>    | <i>23%</i>    |             |
| <b>Lợi nhuận sau thuế</b>   | <b>8.684</b>  | <b>16.808</b> | <b>194%</b> |
| <i>% doanh thu</i>          | <i>9%</i>     | <i>18%</i>    |             |

#### **4.2. Kế hoạch hoạt động kinh doanh hợp nhất:**

Đvt: Triệu đồng

| <b>Chỉ tiêu</b>                  | <b>Thực hiện 2022</b> | <b>Kế hoạch 2023</b> | <b>Tăng trưởng</b> |
|----------------------------------|-----------------------|----------------------|--------------------|
| <b>Doanh thu</b>                 | <b>2.639.255</b>      | <b>2.990.506</b>     | <b>113%</b>        |
| <b>Lợi nhuận gộp</b>             | <b>451.945</b>        | <b>549.899</b>       | <b>122%</b>        |
| <i>% doanh thu</i>               | <i>17%</i>            | <i>18%</i>           |                    |
| <b>Lợi nhuận hoạt động chính</b> | <b>293.755</b>        | <b>335.090</b>       | <b>114%</b>        |
| <i>% doanh thu</i>               | <i>11%</i>            | <i>11%</i>           |                    |
| <b>Lợi nhuận trước thuế</b>      | <b>306.086</b>        | <b>473.409</b>       | <b>155%</b>        |
| <i>% doanh thu</i>               | <i>12%</i>            | <i>16%</i>           |                    |
| <b>Lợi nhuận sau thuế</b>        | <b>253.562</b>        | <b>388.427</b>       | <b>153%</b>        |
| <i>% doanh thu</i>               | <i>10%</i>            | <i>13%</i>           |                    |

Kế hoạch hợp nhất năm 2023 Công ty đặt mục tiêu doanh thu đạt 2.990 tỷ đồng tăng trưởng 13% so với năm trước. Lợi nhuận gộp tăng trưởng nhẹ ở mức 18% so với mức 17% năm trước.

Trong năm 2023, Công ty cũng đặt mục tiêu tăng trưởng lợi nhuận trước thuế và sau thuế ấn tượng với mức tăng lần lượt 55% và 53% so với năm 2022.

#### **V. CÁC BIỆN PHÁP, CHIẾN LƯỢC KINH DOANH NĂM 2023:**

Trong năm 2023 để đạt được kết quả kinh doanh theo kế hoạch, Công ty tiếp tục phát triển theo 5 trụ cột chính:

##### **1. Chuyển đổi mô hình kinh doanh:**

Tập trung chuyên môn hóa các lĩnh vực kinh doanh của từng Công ty thành viên nhằm phát huy tối đa năng lực và hiệu quả hoạt động.

- Sotrans Logistics tập trung phát triển mảng giao nhận vận chuyển quốc tế, nội địa và kinh doanh kho bãi.
- Vietranstimex tập trung phát triển mảng vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng đáp ứng cho các ngành công nghiệp quan trọng như: điện lực, dầu khí, hóa dầu, xi măng, giao thông... không chỉ phục vụ thị trường trong nước mà còn vươn ra khu vực Đông Nam Á bằng cách hợp tác với những đối tác lớn nhất trong từng thị trường.
- Sowatco tập trung phát triển khai thác cảng và vận chuyển đường thủy tại Việt Nam. Tìm kiếm cơ hội để mở rộng hoạt động kinh doanh ở khu vực miền Bắc.

##### **2. Chuyển đổi nhân sự và tổ chức:**

Tập trung tái cấu trúc nhân sự và tổ chức đáp ứng cho việc chuyển đổi mô hình kinh doanh và nhu cầu phát triển trong tương lai.

### **3. Tái cấu trúc và tối ưu hóa tài sản:**

- Xây dựng phương án khai thác tối ưu tài sản.
- Chuyển đổi cơ cấu sở hữu và sử dụng tài sản hợp lý. Hoán chuyển tài sản giữa các đơn vị thành viên theo chức năng hoạt động.
- Đầu tư trang thiết bị và hạ tầng hiện đại phục vụ hoạt động khai thác và phát triển kinh doanh.

### **4. Vận hành hiệu quả:**

- Tối ưu hóa vận hành bằng hệ thống quy trình, qui định chặt chẽ. Bên cạnh đó đẩy mạnh hệ thống quản lý và đảm bảo an toàn trong quá trình vận hành hoạt động logistics.
- Ứng dụng hệ thống phần mềm trong quản lý kinh doanh từng mảng dịch vụ cụ thể, tối ưu hóa việc theo dõi và quản lý liên tục.

### **5. Tích hợp kinh doanh:**

- Liên kết các đơn vị trong hệ thống, hình thành chuỗi dịch vụ logistics đáp ứng nhu cầu phát triển của khách hàng.
- Quản lý dịch vụ khách hàng thông qua quá trình theo dõi và vận chuyển xuyên suốt.

#### **Nơi nhận:**

- Cô đồng;
- Lưu VT.

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**ĐẶNG VŨ THÀNH**

**TỜ TRÌNH**

Về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023  
Công ty cổ phần Kho Vận Miền Nam**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Kho Vận Miền Nam;
- Căn cứ Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 của Công ty Cổ phần Kho Vận Miền Nam đã được kiểm toán,

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Kho Vận Miền Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua Báo cáo tài chính riêng năm 2022 và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 đã được Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam kiểm toán, bao gồm:

- Báo cáo của Ban Tổng giám đốc;
- Báo cáo kiểm toán độc lập đối với Báo cáo tài chính riêng;
- Báo cáo kiểm toán độc lập đối với Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Bảng cân đối kế toán riêng và hợp nhất;
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng và hợp nhất;
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng và hợp nhất;
- Các thuyết minh báo cáo tài chính riêng và hợp nhất;

Một số thông tin tóm tắt về Báo cáo tài chính riêng năm 2022 và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 đã được kiểm toán của Công ty cổ phần Kho Vận Miền Nam như sau:

**I. Báo cáo tài chính riêng năm 2022 đã được kiểm toán****1. Bảng cân đối kế toán**

Đơn vị tính: đồng

| STT       | Chỉ tiêu              | Ngày 31/12/2022          | Ngày 01/01/2022          |
|-----------|-----------------------|--------------------------|--------------------------|
| <b>I</b>  | <b>Tổng tài sản</b>   | <b>1.716.659.423.319</b> | <b>1.724.248.036.116</b> |
| 1         | Tài sản ngắn hạn      | 121.850.736.969          | 106.311.371.445          |
| 2         | Tài sản dài hạn       | 1.594.808.686.350        | 1.617.936.664.671        |
| <b>II</b> | <b>Tổng nguồn vốn</b> | <b>1.716.659.423.319</b> | <b>1.724.248.036.116</b> |
| 1         | Nợ phải trả           | 133.674.209.201          | 148.746.885.163          |
| 2         | Vốn chủ sở hữu        | 1.582.985.214.118        | 1.575.501.150.953        |



## TỜ TRÌNH

Về việc chi trả cổ tức năm 2022 và 2023

**Kính gửi:** Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023  
Công ty cổ phần Kho Vận Miền Nam

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Kho Vận Miền Nam;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 số 01/STG/NQ-DHĐCĐ ngày 12/05/2022;
- Căn cứ Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 của Công ty Cổ phần Kho Vận Miền Nam đã được kiểm toán;
- Căn cứ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty,

Ngày 12/5/2022, Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Kho Vận Miền Nam đã thông qua mức cổ tức năm 2022 là 10% trên vốn điều lệ, hình thức chi trả bằng tiền mặt.

Trên cơ sở xem xét kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty Cổ phần Kho Vận Miền Nam, tình hình kinh tế bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi sau đại dịch Covid-19, chiến tranh Nga-Ukraina,... đã ảnh hưởng không ít đến tình hình kinh doanh của Công ty. Bên cạnh đó, hiện Công ty đang tập trung dòng tiền, nguồn vốn vào các hoạt động đầu tư của hệ thống, vào hoạt động kinh doanh của các công ty thành viên. Do đó, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua việc:

- Điều chỉnh chi trả cổ tức năm 2022 là 7% trên vốn điều lệ.  
Hình thức chi trả: bằng tiền mặt.  
Thời gian chi trả: ủy quyền cho HĐQT quyết định thời điểm phù hợp để thực hiện các thủ tục chi trả cổ tức theo đúng quy định.
- Cổ tức năm 2023 dự kiến: 0% trên vốn điều lệ. Từ năm 2023, Công ty cân đối dòng tiền, nguồn vốn để ổn định hoạt động SXKD.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng kính chào!

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



TRẦN TUẤN ANH

**TỜ TRÌNH**

Về việc thông qua phương án phân phối lợi nhuận  
và trích lập các quỹ năm 2022

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023  
Công ty cổ phần Kho Vận Miền Nam**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Kho Vận Miền Nam;
- Căn cứ Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 của Công ty Cổ phần Kho Vận Miền Nam đã được kiểm toán;
- Căn cứ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty,

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Kho Vận Miền Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 như sau:

| STT | Các chỉ tiêu                               | ĐVT     | Kế hoạch 2022 | Thực hiện 2022 | Tỷ lệ |
|-----|--|---------|---------------|----------------|-------|
| 1   | Tổng doanh thu                             | Tr.đồng | 3.488.365     | 2.639.255      | 76%   |
| 2   | Lợi nhuận trước thuế                       | "       | 435.269       | 306.086        | 70%   |
| 3   | Lợi nhuận sau thuế                         | "       | 359.687       | 253.562        | 70%   |
| 4   | Phân phối lợi nhuận sau thuế:              | "       |               |                |       |
| 4.1 | Trả cổ tức                                 |         |               |                |       |
|     | Tỷ lệ trả cổ tức:                          | %       | 0%            | 0%             |       |
| 4.2 | Thù lao, phụ cấp của HĐQT                  | "       | 1.250         | 1.046          | 84%   |
| 4.3 | Thưởng cho HĐQT nếu đạt hoặc vượt kế hoạch | "       | 3.597         | 1.775          | 49%   |
| 4.4 | Quỹ khen thưởng, phúc lợi (1% LNST riêng)  | "       | 0             | 149            |       |

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng kính chào!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- HĐQT;
- Lưu VT.



**TRẦN TUẤN ANH**

**TỜ TRÌNH**

Về việc thông qua các chỉ tiêu kế hoạch chính năm 2023

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023  
Công ty cổ phần Kho Vận Miền Nam**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Kho Vận Miền Nam;
- Căn cứ Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 của Công ty Cổ phần Kho Vận Miền Nam đã được kiểm toán;
- Căn cứ hoạt động sản xuất kinh doanh thực tế của Công ty và nhu cầu khách hàng năm 2023.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Kho Vận Miền Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua các chỉ tiêu Kế hoạch năm 2023 như sau:

**3. Chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh riêng:**

| STT | Chỉ tiêu             | ĐVT     | Thực hiện 2022 | Kế hoạch 2023 | KH2023 /TH2022 |
|-----|----------------------|---------|----------------|---------------|----------------|
| 1   | Tổng Doanh thu       | Tr.đồng | 94.325         | 92.943        | 99%            |
| 2   | Lợi nhuận gộp        | “       | 40.909         | 37.196        | 91%            |
| 3   | Lợi nhuận trước thuế | “       | 13.535         | 21.010        | 155%           |
| 4   | Lợi nhuận sau thuế   | “       | 8.684          | 16.808        | 194%           |

**4. Chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh hợp nhất:**

| STT | Chỉ tiêu             | ĐVT     | Thực hiện 2022 | Kế hoạch 2023 | KH2023 /TH2022 |
|-----|----------------------|---------|----------------|---------------|----------------|
| 1   | Tổng Doanh thu       | Tr.đồng | 2.639.255      | 2.990.506     | 113%           |
| 2   | Lợi nhuận gộp        | “       | 451.945        | 549.899       | 122%           |
| 3   | Lợi nhuận trước thuế | “       | 306.086        | 473.409       | 155%           |
| 4   | Lợi nhuận sau thuế   | “       | 253.562        | 388.427       | 153%           |

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng kính chào!

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- HĐQT;

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**TRẦN TUẤN ANH**

## TỜ TRÌNH

Về việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2023

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023  
Công ty cổ phần Kho Vận Miền Nam**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Kho Vận Miền Nam;
- Căn cứ nhu cầu kiểm toán của Công ty,

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Kho Vận Miền Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2023 của SOTRANS như sau:

### 1. Các tiêu thức lựa chọn công ty kiểm toán độc lập

- Chọn một đơn vị kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết.
- Là một trong những công ty kiểm toán Việt Nam hoặc quốc tế hàng đầu; có uy tín về chất lượng kiểm toán; có nhiều kinh nghiệm kiểm toán các BCTC trong lĩnh vực Logistics – Dịch vụ kho bãi – Vận tải theo các quy định của các chuẩn mực kế toán, hệ thống Kế toán Việt Nam (VAS) và Chuẩn mực Kế toán Quốc tế (IFRS).
- Đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm; đáp ứng được yêu cầu của Công ty về phạm vi và tiến độ kiểm toán và có mức phí kiểm toán hợp lý phù hợp với chất lượng kiểm toán trên cơ sở xem xét các văn bản chào phí kiểm toán và phạm vi kiểm toán.

### 2. Danh sách các công ty kiểm toán

Trên cơ sở các tiêu thức lựa chọn trên, Hội đồng quản trị xin đề xuất Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong số các công ty kiểm toán này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính 2023 như sau:

4. Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam;
5. Công ty TNHH KPMG Việt Nam;
6. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng kính chào!

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- Lưu VT.



## TỜ TRÌNH

Về việc thông qua việc trả thù lao, phụ cấp, thưởng Hội đồng quản trị năm 2022 và năm 2023

**Kính gửi:** Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023  
Công ty cổ phần Kho Vận Miền Nam

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Kho Vận Miền Nam;
- Căn cứ Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 của Công ty Cổ phần Kho Vận Miền Nam đã được kiểm toán,

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Kho Vận Miền Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua việc trả thù lao, phụ cấp, thưởng Hội đồng quản trị, và tiêu ban trực thuộc năm 2022 và năm 2023 như sau:

### 2. Báo cáo tình hình chi trả thù lao, phụ cấp của HĐQT năm 2022:

- Tổng thù lao, phụ cấp của HĐQT năm 2022:*
  - Tổng thù lao, phụ cấp của HĐQT năm 2022 được ĐHCĐ phê duyệt: 1.250.000.000 đồng.
  - Tổng thù lao, phụ cấp của HĐQT năm 2022 đã chi trả: 1.046.000.000 đồng.

- Mức thưởng cho HĐQT năm 2022:*

Lợi nhuận sau thuế hợp nhất (theo báo cáo tài chính 2022 đã kiểm toán): 253.562.357.210 đồng, đạt 70% so với kế hoạch lợi nhuận năm 2022 được ĐHCĐ thông qua. Trong năm 2022, tình hình kinh tế bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi sau đại dịch Covid-19, chiến tranh Nga-Ukraina, tình hình khó khăn của ngành và kinh tế trong nước ... đã ảnh hưởng không ít đến tình hình kinh doanh của Công ty. Với nỗ lực HĐQT đã theo dõi sát sao Ban điều hành, STG vẫn đạt kết quả kinh doanh tương đối tốt. Do vậy, để ghi nhận đóng góp, sự quan tâm sâu sát, chỉ đạo kinh doanh kịp thời, kính trình ĐHCĐ phê duyệt thưởng HĐQT với mức thưởng: 0,7% lợi nhuận sau thuế hợp nhất (thay vì 1% lợi nhuận sau thuế hợp nhất), tương đương 1.774.936.500 đồng.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT phân bổ mức thưởng cho các thành viên theo ngân sách đã được phê duyệt.

### 3. Đề xuất mức thù lao, phụ cấp, thưởng của HĐQT năm 2023:

- Mức thù lao, phụ cấp cố định của HĐQT năm 2023:  
Tổng mức thù lao, phụ cấp của HĐQT năm 2023: 1.500.000.000 đồng.
- Mức thưởng cho HĐQT năm 2023:

Thưởng hoàn thành kế hoạch lợi nhuận năm 2023 cho HĐQT theo mức thưởng cụ thể là 1% lợi nhuận hợp nhất sau thuế (báo cáo tài chính đã kiểm toán) nếu lợi nhuận hợp nhất sau thuế đạt hoặc vượt kế hoạch năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.  
Trân trọng kính chào!

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



TRẦN TUẤN ANH

## TỜ TRÌNH

*Về việc thông qua các hợp đồng, giao dịch  
giữa Công ty với các Công ty thành viên/người có liên quan*

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023  
Công ty cổ phần Kho Vận Miền Nam**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Kho Vận Miền Nam;
- Căn cứ tình hình hoạt động kinh doanh thực tế,

Trên thực tiễn triển khai hoạt động kinh doanh, nhằm nâng cao hiệu quả, sự tăng trưởng hoạt động và lợi ích cho toàn bộ các cổ đông của Công ty Cổ phần Kho Vận Miền Nam (Sotrans), thì Sotrans có các hợp đồng, giao dịch với các công ty thành viên và/hoặc giữa Sotrans với người có liên quan của người có liên quan theo qui định của Luật Doanh nghiệp.

Do vậy, để đảm bảo theo các quy định pháp luật hiện hành và Điều lệ, quy chế hoạt động của Công ty, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Kho Vận Miền Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023:

1. Kết quả thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa Sotrans với bên có liên quan trong năm 2022: chi tiết được trình bày trong Báo cáo tài chính riêng, hợp nhất đã được kiểm toán năm 2022, Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2022.
2. Trình các nội dung chủ yếu của hợp đồng, giao dịch giữa Sotrans với bên có liên quan năm 2023 (theo phụ lục đính kèm) như sau:

Thông qua việc ký kết và thực hiện các hợp đồng/giao dịch giữa Công ty Cổ phần Kho Vận Miền Nam (“Sotrans”) với bên có liên quan (theo phụ lục đính kèm) theo quy định tại Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020 (ngoại trừ các hợp đồng bị cấm thực hiện theo quy định tại Điều 293 Nghị định 155/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật chứng khoán 2019 và quy định pháp luật khác nếu có). Đối với các hợp đồng có bản chất và giá trị thuộc thẩm quyền của HĐQT, nhưng trong trường hợp tất cả các thành viên Hội đồng quản trị đều là người có liên quan của các đối tác ký hợp đồng/giao dịch, cụ thể như sau:

- 2.1 Đối tác ký hợp đồng/giao dịch với Sotrans theo danh sách tại Phụ lục 1 kèm theo Tờ trình này, bao gồm:
  - a) Công ty con, công ty liên kết của Sotrans;
  - b) Cổ đông lớn của Sotrans;
  - c) Tổ chức/cá nhân có liên quan của những đối tượng nêu tại điểm (a) và (b) nêu trên.

- d) Doanh nghiệp quy định tại Khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp 2020. (chi tiết đính kèm theo tờ trình này (“Danh Sách Bên Có Liên Quan”).
- 2.2 Hình thức của hợp đồng/giao dịch bao gồm mua bán hàng hóa/dịch vụ; mua bán tài sản; thuê/cho thuê tài sản; giao dịch vay/cho vay/hỗ trợ tài chính; hợp tác kinh doanh; giao dịch bảo đảm (bảo lãnh, cầm cố, thế chấp...); tư vấn quản lý doanh nghiệp; cho thuê cơ sở hạ tầng/nhà xưởng/thiết bị; các giao dịch chia sẻ chi phí, thu hộ chi hộ.
- 2.3 Giá trị hợp đồng/ giao dịch liên quan tới các đối tác trên:
- Đối với các hợp đồng/giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị tới 10% tổng giá trị tài sản của Sotrans ghi trong báo cáo tài chính gần nhất (HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt các giao dịch/hợp đồng có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của Sotrans ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất).
  - Các giao dịch/hợp đồng khác có giá trị đến 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị đến 35% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất (HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt các giao dịch/hợp đồng có giá trị từ trên 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Sotrans được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất).
  - Các hợp đồng/giao dịch này đều thuộc thẩm quyền chấp thuận của HĐQT theo Luật Doanh Nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ công ty và quy định pháp luật hiện hành.
- 2.4 Hiệu lực áp dụng: áp dụng cho các hợp đồng, giao dịch phát sinh trong giai đoạn từ năm 2023 đến trước ngày họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.

**3. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT phê duyệt việc triển khai thực hiện các hợp đồng, giao dịch nêu trên giữa Công ty Cổ phần Kho Vận Miền Nam với các đối tác theo như mục 2.1 trong tờ trình này, đảm bảo những hợp đồng/giao dịch này được thực hiện trên cơ sở công bằng và dựa trên những điều khoản cạnh tranh, tuân thủ đúng qui định của pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của Công ty Cổ phần Kho Vận Miền Nam, và báo cáo kết quả thực hiện các hợp đồng/giao dịch này vào kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.**

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**



**TRẦN TUẤN ANH**

## DANH SÁCH CÁC BÊN CÓ LIÊN QUAN

(đính kèm theo Tờ trình số 07 /STG/TTr-HĐQT ngày 20/04/2022 của Công ty Cổ phần Kho Vận Miền Nam)

| STT | Bên liên quan                                    | Mã số thuế | Mối quan hệ   |
|-----|--|------------|---|
| 19  | Công ty TNHH MTV Sotrans Logistics               | 0315428529 | Công ty con   |
| 20  | Công ty TNHH MTV Đầu tư Hạ tầng Sotrans          | 0313558071 | Công ty con   |
| 21  | Công ty CP Vận Tải Đa Phương Thức Vietranstimex  | 0400101901 | Công ty con   |
| 22  | Công ty CP Cảng Miền Nam                         | 0313440288 | Công ty con   |
| 23  | Tổng Công ty CP Đường Sông Miền Nam              | 300447173  | Công ty con   |
| 24  | Công ty Cổ phần Xây Lắp Công Trình               | 0300441118 | Công ty con   |
| 25  | Công ty Liên doanh Phát triển Tiếp Vận Số 1      | 0300602277 | Công ty liên doanh, liên kết                        |
| 26  | Công ty TNHH Phát triển Bất động sản SORECO      | 0312576215 | Công ty liên doanh, liên kết                        |
| 27  | Công ty Cổ phần Phát triển Bất động sản The Pier | 0313877800 | Công ty liên doanh, liên kết                        |
| 28  | Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai                    | 3600334112 | Công ty liên doanh, liên kết                        |
| 29  | Công ty CP Giao Nhận và Vận chuyển Indo Trần     | 0301909173 | Công ty mẹ tối cao                                  |
| 30  | Công ty TNHH Logistics Techhub                   | 0312952685 | Công ty con của công ty mẹ tối cao                  |
| 31  | Công ty TNHH Viet Air Consol                     | 0314232322 | Công ty con của công ty mẹ tối cao                  |
| 32  | Công ty TNHH ITL Bình Dương                      | 3702650075 | Công ty con của công ty mẹ tối cao                  |
| 33  | Công ty TNHH Dịch vụ Á Châu                      | 0305175477 | Công ty liên doanh, liên kết của công ty mẹ tối cao |
| 34  | Công ty CP ITL Aviation Logistics                | 0317795669 | Công ty con của công ty mẹ tối cao                  |
| 35  | Công ty CP ITL Logistics                         | 0303852860 | Công ty con của công ty mẹ tối cao                  |
| 36  | PSA Cargo Solutions Vietnam Investment Pte. Ltd  | 202217290M | Cổ đông lớn   |

**TỜ TRÌNH***Về việc thông qua việc điều chỉnh ngành nghề kinh doanh***Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023  
Công ty cổ phần Kho Vận Miền Nam**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP thông qua ngày 31/12/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Kho Vận Miền Nam;

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc điều chỉnh ngành nghề đăng ký kinh doanh của Công ty nhằm phù hợp với tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa như sau:

| STT | (Mã) Ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh trước khi điều chỉnh   | (Mã) Ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh sau khi điều chỉnh   |
|-----|---|---|
| 1   | (5210 - Chính) Kho bãi và lưu giữ hàng hóa<br>Chi tiết: Kinh doanh kho, bãi, cảng. Kinh doanh kho ngoại quan CFS (gom, phát hàng lẻ), ICD (cảng thông quan nội địa), trung tâm phân phối (logistics center) | (5210 - Chính) Kho bãi và lưu giữ hàng hóa<br>Chi tiết: Kinh doanh kho, bãi, cảng. Kinh doanh kho ngoại quan CFS (gom, phát hàng lẻ), ICD (cảng thông quan nội địa), trung tâm phân phối (logistics center)<br><i>(trừ Dịch vụ thiết lập, vận hành, duy trì, bảo trì báo hiệu hàng hải, khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải; dịch vụ khảo sát khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải phục vụ công bố Thông báo hàng hải; dịch vụ khảo sát, xây dựng và phát hành hải đồ vùng nước, cảng biển, luồng hàng hải và tuyến hàng hải; xây dựng và phát hành tài liệu, ấn phẩm an toàn hàng hải. Dịch vụ điều tiết bảo đảm an toàn hàng hải trong khu nước, vùng nước và luồng hàng hải công cộng; dịch vụ thông tin điện tử hàng hải).</i> |
| 2   | (6810) Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê<br>Chi tiết: Kinh doanh nhà xưởng, cho thuê văn phòng làm việc. Kinh doanh bất động sản.                       | (6810) Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê<br>Chi tiết: Kinh doanh nhà xưởng, cho thuê văn phòng làm việc. Kinh doanh bất động sản.<br><i>(trừ Đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng)</i>   |

| STT | (Mã) Ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh trước khi điều chỉnh   | (Mã) Ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh sau khi điều chỉnh  |
|-----|---|--|
| 3   | (4659) Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết: Mua vật tư, thiết bị vận tải kho hàng   | (4659) Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết: Mua vật tư, thiết bị vận tải kho hàng<br><i>(trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài không được quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối như: thuốc lá và xì gà, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải).</i>  |
| 4   | (5229) Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải<br>Chi tiết: Vận tải đa phương thức quốc tế. Đại lý bán vé tàu thủy. Giao nhận hàng hóa. Đại lý bán vé máy bay, vé tàu hỏa. Dịch vụ đại lý vận tải bằng đường hàng không, đường biển, đường bộ, đường sắt. Đại lý tàu biển. Môi giới hàng hải. Dịch vụ logistics, dịch vụ hải quan. Dịch vụ kinh doanh hàng quá cảnh và chuyển tải hàng hóa. | (5229) Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải<br>Chi tiết: Vận tải đa phương thức quốc tế. Đại lý bán vé tàu thủy. Giao nhận hàng hóa, Đại lý bán vé máy bay, vé tàu hỏa. Dịch vụ đại lý vận tải bằng đường hàng không, đường biển, đường bộ, đường sắt. Đại lý tàu biển. Môi giới hàng hải. Dịch vụ logistics, dịch vụ hải quan. Dịch vụ kinh doanh hàng quá cảnh và chuyển tải đường hàng không)<br><i>(Trừ hoạt động cung cấp dịch vụ khai thác nhà ga hành khách, nhà ga hàng hóa, dịch vụ xăng dầu hàng không, dịch vụ kỹ thuật thương mại mặt đất, dịch vụ khai thác khu bay)</i> |

ĐHĐCĐ thống nhất giao và ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT và/hoặc Người đại diện theo pháp luật thực hiện các thủ tục cần thiết để hoàn thành việc thay đổi ngành nghề kinh doanh bao gồm nhưng không giới hạn: Cập nhật thay đổi ngành nghề kinh doanh vào Bản Điều lệ Công ty, thực hiện các thủ tục đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp của Công ty tại cơ quan có thẩm quyền.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.  
Trân trọng kính chào!

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**TRẦN TUẤN ANH**

## TỜ TRÌNH

Về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động,  
Quy chế nội bộ về quản trị công ty,  
và Quy chế hoạt động của HĐQT

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023  
Công ty cổ phần Kho Vận Miền Nam**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định về quản trị công ty áp dụng cho công ty đại chúng;
- Căn cứ Thông tư 116/2020/TT-BTC hướng dẫn Nghị định 155/2020/NĐ-CP hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành;
- Căn cứ Nghị định 05/2019/NĐ-CP quy định về kiểm toán nội bộ;
- Căn cứ các văn bản pháp luật hiện hành khác có liên quan;
- Căn cứ nhu cầu và tình hình thực tế,

Nhằm sửa đổi, bổ sung một số nội dung phù hợp với quy định pháp luật hiện hành, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua việc:

1. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty theo các nội dung như nêu tóm tắt tại Phụ lục 01 đính kèm Tờ trình này.
2. Sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty theo các nội dung như nêu tóm tắt tại Phụ lục 02 đính kèm Tờ trình này.
3. Sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị của Công ty theo các nội dung như nêu tóm tắt tại Phụ lục 03 đính kèm Tờ trình này.

Đại hội đồng cổ đông giao nhiệm vụ cho Hội đồng quản trị ban hành, chỉ đạo thực hiện các thủ tục cần thiết theo quy định của pháp luật, bao gồm đăng ký Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát tới cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu pháp luật có yêu cầu) và công bố thông tin.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.  
Trân trọng kính chào!

**Nơi nhận:**

- Cổ đông;
- Lưu VT.



**PHỤ LỤC 01**  
**V/V TÓM TẮT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG**  
**CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẠN MIỀN NAM**  
*(kèm theo Tờ trình số 11/STG/TTr-HĐQT ngày 31/05/2023 của Hội đồng quản trị Công ty)*

| STT | Điều khoản            | Nội dung hiện hành   | Đề xuất chỉnh sửa  | Lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung  |
|-----|-----------------------|--|--|---|
| 1   | Điểm f Khoản 1 Điều 1 | "Người điều hành doanh nghiệp" là Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng, và các chức danh quản lý do Hội đồng quản trị bổ nhiệm;  | "Người điều hành doanh nghiệp" là Tổng giám đốc/Giám đốc điều hành hoặc vị trí khác tương đương, Phó tổng giám đốc hoặc vị trí khác tương đương, Kế toán trưởng/Giám đốc tài chính hoặc vị trí khác tương đương, và các chức danh quản lý do Hội đồng quản trị bổ nhiệm; | Sửa đổi để phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp 2020 và Điều lệ Công ty về các chức danh quản lý trong Công ty.   |
| 2   | Điểm h Khoản 1 Điều 1 | "Thành viên độc lập Hội đồng quản trị" là thành viên có các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 154 Luật Doanh nghiệp;    | "Thành viên độc lập Hội đồng quản trị" là thành viên có các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp;  | Sửa lỗi dẫn chiếu bị nhầm.  |
| 3   | Điểm l Khoản 1 Điều 1 | <i>[Không có]</i>  | "Giao dịch với người có liên quan" có nghĩa là bất kỳ giao dịch nào được coi là giao dịch với người có liên quan theo Luật Doanh Nghiệp, Luật Chứng Khoán hoặc Chuẩn Mục Kế Toán Việt Nam.   | Bổ sung để làm rõ định nghĩa "Giao dịch với người có liên quan" tuân theo quy định của Luật doanh nghiệp 2020, Luật chứng khoán 2019 và Chuẩn mục Kế toán Việt Nam. |
| 4   | Khoản 5 Điều 2        | Trừ khi chấm dứt hoạt động theo Khoản 2 Điều 52 của Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn. | Trừ khi chấm dứt hoạt động theo Khoản 2 Điều 54 của Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.   | Sửa lỗi dẫn chiếu bị nhầm.  |

| STT | Điều khoản             | Nội dung hiện hành   | Đề xuất chỉnh sửa   | Lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung  |
|-----|------------------------|--|---|---|
| 5   | Điểm d Khoản 1 Điều 15 | Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;  | Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính hợp nhất gần nhất của Công ty;  | <p>Sửa đổi để phù hợp với yêu cầu quản lý và điều hành của Công ty.</p> <p>Sửa đổi này căn cứ vào quy định tại Đoạn 502 Báo cáo của Ban Công tác WTO về việc liên doanh theo các cam kết trong Biểu cam kết dịch vụ của Việt Nam có toàn quyền quyết định bất kỳ vấn đề nào cần đưa ra ĐHCĐ phê duyệt*.</p> |
| 6   | Điểm l Khoản 1 Điều 15 | Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết; hoặc ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong số các công ty kiểm toán này tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo; | Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết; hoặc ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong số các công ty kiểm toán này tiến hành các hoạt động kiểm toán của Công ty hoặc đề xuất cho các công ty con của Công ty cho năm tài chính tiếp theo; | Sửa đổi để phù hợp với yêu cầu quản lý và điều hành của Công ty.  |

| STT | Điều khoản             | Nội dung hiện hành  | Đề xuất chỉnh sửa   | Lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung   |
|-----|------------------------|---|---|--|
| 7   | Điểm m Khoản 1 Điều 15 | <i>[Không có]</i>   | Quyết định bất kỳ thay đổi nào về vốn cổ phần, mua lại cổ phần, phát hành quyền chọn, cổ phần hoặc công cụ chuyển đổi hoặc thực hiện bất kỳ kế hoạch hoặc phương án quyền chọn cổ phần cho người lao động nào có thể dẫn đến pha loãng cổ phần do các cổ đông hiện hữu của Công Ty nắm giữ.   | Bổ sung để phù hợp với yêu cầu quản lý và điều hành của Công ty.   |
| 8   | Điểm i Khoản 2 Điều 15 | Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết; hoặc ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong số các công ty kiểm toán này tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo; | Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận của Công ty; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết; hoặc ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong số các công ty kiểm toán này tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo; | Sửa đổi để làm rõ nghĩa.   |
| 9   | Điểm n Khoản 2 Điều 15 | Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;   | Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính hợp nhất gần nhất của Công ty;  | Sửa đổi để phù hợp với yêu cầu quản lý và điều hành của Công ty.<br><br>Sửa đổi này căn cứ vào quy định tại Đoạn 502 Báo cáo của Ban Công tác WTO về việc liên doanh có toàn quyền quyết định bất kỳ vấn đề nào cần đưa ra ĐHĐCĐ phê duyệt*. |

| STT | Điều khoản             | Nội dung hiện hành   | Đề xuất chỉnh sửa   | Lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung  |
|-----|------------------------|--|---|---|
| 10  | Điểm p Khoản 2 Điều 15 | Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại Khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;  | Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại Khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính hợp nhất gần nhất;  | <p>Sửa đổi để phù hợp với yêu cầu quản lý và điều hành của Công ty.</p> <p>Sửa đổi này căn cứ vào quy định tại Đoạn 502 Báo cáo của Ban Công tác WTO về việc liên doanh có toàn quyền quyết định bất kỳ vấn đề nào cần đưa ra ĐHĐCĐ phê duyệt*.</p> |
| 11  | Điểm q Khoản 2 Điều 15 | <p>q. Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, với các giao dịch sau:</p> <p>+ Cấp các khoản vay và bảo lãnh cho thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác không phải là cổ đông và những cá nhân, tổ chức có liên quan của các đối tượng này;</p> <p>Trường hợp cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho tổ chức có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác mà công ty và tổ chức đó là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt</p> | <p>q. Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, với các giao dịch sau:</p> <p>+ Cấp các khoản vay và bảo lãnh cho thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác không phải là cổ đông và những cá nhân, tổ chức có liên quan của các đối tượng này;</p> <p>Trường hợp cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho tổ chức có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác mà công ty và tổ chức đó là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế, Đại hội đồng cổ đông</p> | <p>Sửa đổi để phù hợp với yêu cầu quản lý và điều hành của Công ty</p> <p>Sửa đổi này căn cứ vào quy định tại Đoạn 502 Báo cáo của Ban Công tác WTO về việc liên doanh có toàn quyền quyết định bất kỳ vấn đề nào cần đưa ra ĐHĐCĐ phê duyệt*.</p>  |

| STT | Điều khoản | Nội dung hiện hành   | Đề xuất chỉnh sửa   | Lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung |
|-----|------------|--|---|--------------------------------|
|     |            | <p>động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế, Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị thông qua theo quy định tại Điều lệ này;</p> <p>+ Giao dịch có giá trị từ 35% trở lên hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty với một trong các đối tượng sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;</li> <li>- Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của công ty và những người có liên quan của họ;</li> <li>- Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.</li> </ul> <p>+ Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.</p> | <p>hoặc Hội đồng quản trị thông qua theo quy định tại Điều lệ này;</p> <p>+ Giao dịch có giá trị từ 35% trở lên hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính hợp nhất gần nhất giữa công ty với một trong các đối tượng sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;</li> <li>- Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của công ty và những người có liên quan của họ;</li> <li>- Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.</li> </ul> <p>+ Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính hợp nhất gần nhất giữa Công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.</p> |                                |

| STT | Điều khoản             | Nội dung hiện hành  | Đề xuất chỉnh sửa  | Lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung  |
|-----|------------------------|---|--|---|
| 12  | Khoản 17 Điều 20       | Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo đề cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.  | Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo đề cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.  | Sửa lỗi dẫn chiếu bị thiếu năm văn bản.   |
| 13  | Điểm f Khoản 4 Điều 21 | <p>4. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc:</p> <p>a. Sửa đổi và bổ sung Điều lệ;</p> <p>b. Loại cổ phần và số lượng cổ phần của từng loại;</p> <p>c. Việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp;</p> <p>d. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</p> <p>e. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;</p> <p>f. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính gần nhất</p> <p>được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện</p> | <p>4. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc:</p> <p>g. Sửa đổi và bổ sung Điều lệ;</p> <p>h. Loại cổ phần và số lượng cổ phần của từng loại;</p> <p>i. Việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp;</p> <p>j. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</p> <p>k. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;</p> <p>l. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính hợp nhất gần nhất</p> <p>được thông qua khi có từ 75% trở lên tổng số phiếu biểu quyết các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p> | Sửa đổi để phù hợp với yêu cầu quản lý và điều hành của Công ty và phù hợp với quy định tại Đoạn 502 Báo cáo của Ban Công tác WTO về việc liên doanh có toàn quyền quyết định bất kỳ vấn đề nào cần đưa ra ĐHĐCĐ phê duyệt. |

| STT | Điều khoản       | Nội dung hiện hành   | Đề xuất chỉnh sửa  | Lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung                                   |
|-----|------------------|--|--|--|
|     |                  | được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.  |  |  |
| 14  | Khoản 6 Điều 21  | Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông nếu được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản cho các vấn đề nêu tại Khoản 4 Điều này cần phải được số cổ đông đại diện cho ít nhất 65% tổng số phiếu của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận, và cho các vấn đề khác thì phải được số cổ đông đại diện ít nhất trên 50% tổng số phiếu của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận.  | Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông nếu được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản cho các vấn đề nêu tại Khoản 4 Điều này cần phải được số cổ đông đại diện cho ít nhất 75% tổng số phiếu của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận, và cho các vấn đề khác thì phải được số cổ đông đại diện ít nhất trên 50% tổng số phiếu của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận.  | Sửa đổi để phù hợp với yêu cầu quản lý và điều hành của Công ty. |
| 15  | Khoản 10 Điều 22 | Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản cho các vấn đề nêu tại Khoản 4 Điều 21 cần phải được số cổ đông đại diện cho ít nhất 65% tổng số phiếu của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận, và cho các vấn đề khác thì phải được số cổ đông đại diện ít nhất hơn 50% tổng số phiếu của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. | Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản cho các vấn đề nêu tại Khoản 4 Điều 21 cần phải được số cổ đông đại diện cho ít nhất 75% tổng số phiếu của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận, và cho các vấn đề khác thì phải được số cổ đông đại diện ít nhất hơn 50% tổng số phiếu của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. | Sửa đổi để phù hợp với yêu cầu quản lý và điều hành của Công ty. |
| 16  | Khoản 2 Điều 25  | 2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị, cụ thể như sau:   | 2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị, cụ thể như sau:   | Sửa đổi để phù hợp với yêu cầu quản lý và điều hành của Công ty. |

| STT | Điều khoản             | Nội dung hiện hành  | Đề xuất chỉnh sửa   | Lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung |
|-----|------------------------|---|---|--------------------------------|
|     |                        | <ul style="list-style-type: none"> <li>a. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa một (01) ứng viên;</li> <li>b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;</li> <li>c. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;</li> <li>d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% đến dưới 60% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;</li> <li>e. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 60% đến dưới 70% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa năm (05) ứng viên;</li> <li>f. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 70% đến dưới 80% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên;</li> <li>g. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 80% trở lên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>a. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa một (01) ứng viên;</li> <li>b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 20% đến dưới 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;</li> <li>c. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;</li> <li>d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% đến dưới 60% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;</li> <li>e. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 60% đến dưới 70% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa năm (05) ứng viên;</li> <li>f. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 70% đến dưới 80% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên;</li> <li>g. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 80% trở lên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên.</li> </ul> |                                |
| 17  | Điều c Khoản 7 Điều 26 | Trường hợp là thành viên độc lập Hội đồng quản trị thì ngoài các tiêu chuẩn nêu trên, phải đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 1.1.g Điều lệ này;   | Trường hợp là thành viên độc lập Hội đồng quản trị thì ngoài các tiêu chuẩn nêu trên, phải đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 1.1.h Điều lệ này;   | Sửa lỗi dẫn chiếu bị nhầm.     |

| STT | Điều khoản             | Nội dung hiện hành  | Đề xuất chỉnh sửa  | Lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung  |
|-----|------------------------|---|--|---|
| 18  | Điểm s Khoản 2 Điều 27 | Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 5% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 138, Khoản 1 và Khoản 3 Điều 167 của Luật Doanh nghiệp; | Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay, tài chính (không bao gồm tín dụng thương mại thông thường) và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 5% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính hợp nhất gần nhất của Công ty. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 138, Khoản 1 và Khoản 3 Điều 167 của Luật Doanh nghiệp; | <p>Sửa đổi để phù hợp với yêu cầu quản lý và điều hành của Công ty.</p> <p>Sửa đổi này căn cứ vào quy định tại Đoạn 502 Báo cáo của Ban Công tác WTO về việc liên doanh có toàn quyền quyết định bất kỳ vấn đề nào cần đưa ra ĐHĐCĐ phê duyệt*.</p> |
| 19  | Điểm t Khoản 2 Điều 27 | Quyết định đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;  | Quyết định đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính hợp nhất gần nhất của Công ty;  | <p>Sửa đổi để phù hợp với yêu cầu quản lý và điều hành của Công ty.</p> <p>Sửa đổi này căn cứ vào quy định tại Đoạn 502 Báo cáo của Ban Công tác WTO về việc liên doanh có toàn quyền quyết định bất kỳ vấn đề nào cần đưa ra ĐHĐCĐ phê duyệt.</p>  |

| STT | Điều khoản             | Nội dung hiện hành   | Đề xuất chỉnh sửa   | Lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung                                   |
|-----|------------------------|--|---|--|
| 20  | Điểm c Khoản 3 Điều 27 | Trong phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều 153 Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 138 và Khoản 1, Khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê công ty và liên doanh);  | Trong phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều 153 Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 138 và Khoản 1, Khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, xây dựng, cho thuê, sáp nhập, thuê công ty và liên doanh và thỏa thuận phân chia lợi nhuận);   | Sửa đổi để phù hợp với yêu cầu quản lý và điều hành của Công ty. |
| 21  | Điểm d Khoản 3 Điều 27 | Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh và ngân sách hoặc các khoản đầu tư vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;  | Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh và ngân sách hoặc các khoản đầu tư vượt quá 5% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;  | Sửa đổi để phù hợp với yêu cầu quản lý và điều hành của Công ty. |
| 22  | Khoản 3 Điều 30        | Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị định kỳ và bất thường phải gửi thông báo mời họp chậm nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày họp dự kiến. Trong trường hợp đột xuất thì thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất một ngày. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên. | Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị định kỳ và bất thường phải gửi thông báo mời họp chậm nhất bảy (07) ngày làm việc trước ngày họp dự kiến. Trong trường hợp đột xuất thì thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất ba (03) ngày. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên. | Sửa đổi để phù hợp với yêu cầu quản lý và điều hành của Công ty. |
| 23  | Khoản 4 Điều 30        | Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp.   | Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp  | Sửa đổi để phù hợp với yêu cầu quản lý                           |

| STT | Điều khoản              | Nội dung hiện hành   | Đề xuất chỉnh sửa   | Lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung                                   |
|-----|-------------------------|--|---|--|
|     |                         | Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.   | được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có ít nhất sáu (06) thành viên Hội đồng quản trị dự họp. Trong trường hợp cuộc họp thứ hai không đáp ứng đủ số thành viên dự họp cần thiết, cuộc họp sau đó sẽ bị hoãn lại cho đến ngày làm việc vào ngày tròn bảy (7) ngày làm việc kể từ ngày dự tính tổ chức cuộc họp lần thứ hai và cuộc họp sẽ được tiến hành nếu có ít nhất bốn (04) thành viên Hội đồng quản trị dự họp. | và điều hành của Công ty.  |
| 24  | Khoản 6 Điều 30         | Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị nêu tại Khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức họp được nêu tại Khoản 3 Điều 30 Điều lệ này có quyền triệu tập họp Hội đồng quản trị. | Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị nêu tại Khoản 5 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức họp được nêu tại Khoản 5 Điều 30 Điều lệ này có quyền triệu tập họp Hội đồng quản trị.  | Sửa lỗi dẫn chiếu bị nhầm.                                       |
| 25  | Điểm d Khoản 11 Điều 30 | Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điểm a và Điểm b Khoản 5 Điều 37 Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó;  | Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điểm a và Điểm b Khoản 7 Điều 42 Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó;   | Sửa lỗi dẫn chiếu bị nhầm.                                       |
| 26  | Điểm a Khoản 7 Điều 42  | Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các môi  | Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính hợp nhất gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên  | Sửa đổi để phù hợp với yêu cầu quản lý và điều hành của Công ty. |

| STT | Điều khoản                            | Nội dung hiện hành  | Đề xuất chỉnh sửa   | Lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung  |
|-----|---------------------------------------|---|---|---|
|     |                                       | <p>quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan; Trường hợp này, người đại diện Công ty ký hợp đồng phải thông báo các thành viên Hội đồng quản trị về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng hoặc giao dịch trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo; thành viên có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết;</p> | <p>Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan; Trường hợp này, người đại diện Công ty ký hợp đồng phải thông báo các thành viên Hội đồng quản trị về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng hoặc giao dịch trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo; thành viên có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết;</p>   | <p>Sửa đổi này căn cứ vào quy định tại Đoạn 502 Báo cáo của Ban Công tác WTO về việc liên doanh có toàn quyền quyết định bất kỳ vấn đề nào cần đưa ra ĐHĐCĐ phê duyệt*.</p>   |
| 27  | <p>Điều b<br/>Khoản 7<br/>Điều 42</p> | <p>Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.<br/>Trường hợp này, người đại diện Công ty ký hợp đồng phải thông báo Hội đồng quản trị về các</p>  | <p>Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính hợp nhất gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.<br/>Trường hợp này, người đại diện Công ty ký hợp đồng phải thông báo Hội đồng quản trị về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch.</p> | <p>Sửa đổi để phù hợp với yêu cầu quản lý và điều hành của Công ty.<br/><br/>Sửa đổi này căn cứ vào quy định tại Đoạn 502 Báo cáo của Ban Công tác WTO về việc liên doanh có toàn quyền quyết định bất kỳ vấn đề nào cần đưa ra ĐHĐCĐ phê duyệt*.</p> |

| STT | Điều khoản | Nội dung hiện hành  | Đề xuất chỉnh sửa   | Lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung            |
|-----|------------|---|---|---|
|     |            | <p>đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị trình dự thảo hợp đồng hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Trường hợp này, cổ đông có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết; hợp đồng hoặc giao dịch được chấp thuận khi có số cổ đông đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành;</p> | <p>Hội đồng quản trị trình dự thảo hợp đồng hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Trường hợp này, cổ đông có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết; hợp đồng hoặc giao dịch được chấp thuận khi có số cổ đông đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành;</p> | <p>đề nào cần đưa ra ĐHĐCĐ phê duyệt.</p> |

\* Vào thời điểm lập Tờ trình này, Công ty Cổ phần Kho vận Miền Nam là doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài trong đó nhà đầu tư nước ngoài sở hữu 24,9% tổng vốn điều lệ, và ngành nghề đăng ký kinh doanh của Công ty có ngành “Kho bãi và lưu giữ hàng hóa” là ngành thuộc Biểu Cam kết Dịch vụ của Việt Nam (“*Storage and warehouse services (CPC 742)*” trang số 51, *Biểu Cam kết Dịch vụ, bản tiếng Anh*). Do đó, Công ty được xem là liên doanh. Theo quy định tại Đoạn 502 Báo cáo của Ban Công tác WTO thì liên doanh có toàn quyền quyết định bất kỳ vấn đề nào cần đưa ra ĐHĐCĐ phê duyệt.

**PHỤ LỤC 02**  
**V/V TÓM TẮT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY**  
**CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẠN MIỀN NAM**  
*(kèm theo Tờ trình số 11/STG/TTr-HĐQT ngày 31/05/2023 của Hội đồng quản trị Công ty)*

| STT | Điều khoản                   | Nội dung hiện hành   | Đề xuất chỉnh sửa   | Lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung  |
|-----|------------------------------|--|---|---|
| 1   | Điều j<br>Khoản 2<br>Điều 14 | Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản cho các vấn đề nêu tại Khoản 4 Điều 21 Điều lệ cần phải được số cổ đông đại diện cho ít nhất 65% tổng số phiếu của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận, và cho các vấn đề khác thì phải được số cổ đông đại diện ít nhất hơn 50% tổng số phiếu của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.   | Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản cho các vấn đề nêu tại Khoản 4 Điều 21 Điều lệ cần phải được số cổ đông đại diện cho ít nhất <b>75%</b> tổng số phiếu của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận, và cho các vấn đề khác thì phải được số cổ đông đại diện ít nhất hơn 50% tổng số phiếu của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.   | Sửa đổi để phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp năm 2020 và Điều lệ Công ty về các chức danh quản lý trong Công ty. |
| 2   | Khoản 1<br>Điều 17           | Các cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa một (01) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bốn (04) ứng | Các cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới <b>20%</b> tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa một (01) ứng viên; từ <b>20%</b> đến dưới 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 70% đến dưới 80% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết | Sửa đổi để phù hợp với yêu cầu quản lý và điều hành của Công ty.  |

| STT | Điều khoản      | Nội dung hiện hành  | Đề xuất chỉnh sửa   | Lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung                                   |
|-----|-----------------|---|---|--|
|     |                 | viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 70% đến dưới 80% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; và từ 80% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên.  | được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; và từ 80% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên.   |  |
| 3   | Khoản 1 Điều 22 | Các cuộc họp thường kỳ:<br>Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị định kỳ và bất thường, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp chậm nhất ba (03) làm việc trước ngày họp. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một lần.   | Các cuộc họp thường kỳ:<br>Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị định kỳ và bất thường, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp chậm nhất <b>bảy (07)</b> ngày làm việc trước ngày họp. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một lần.  | Sửa đổi để phù hợp với yêu cầu quản lý và điều hành của Công ty. |
| 4   | Khoản 6 Điều 22 | Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. Trong trường hợp đột xuất thì thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất một ngày. Thành viên Hội đồng quản trị có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản, việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên Hội đồng quản trị đó. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ thời gian, địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận, kèm theo tài liệu cần thiết về những | Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất <b>bảy (07)</b> ngày làm việc trước ngày họp. Trong trường hợp đột xuất thì thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất <b>ba (03)</b> ngày. Thành viên Hội đồng quản trị có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản, việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên Hội đồng quản trị đó. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ thời gian, địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận, kèm theo tài liệu cần thiết về những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên. | Sửa đổi để phù hợp với yêu cầu quản lý và điều hành của Công ty. |

| STT | Điều khoản              | Nội dung hiện hành   | Đề xuất chỉnh sửa   | Lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung                                   |
|-----|-------------------------|--|---|--|
|     |                         | vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.   |   |  |
| 5   | Khoản 7 Điều 22         | Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ ba phần tư tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp. | Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ ba phần tư tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. <b><u>Trong trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có ít nhất sáu (06) thành viên Hội đồng quản trị dự họp. Trong trường hợp cuộc họp thứ hai không đáp ứng đủ số thành viên dự họp cần thiết, cuộc họp sau đó sẽ bị hoãn lại cho đến ngày làm việc vào ngày tròn bảy (7) ngày làm việc kể từ ngày dự tính tổ chức cuộc họp lần thứ hai và cuộc họp sẽ được tiến hành nếu có ít nhất bốn (04) thành viên Hội đồng quản trị dự họp.</u></b> | Sửa đổi để phù hợp với yêu cầu quản lý và điều hành của Công ty. |
| 6   | Điểm d Khoản 11 Điều 22 | Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điểm a và Điểm b Khoản 5 Điều 37 Điều lệ được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó;  | Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điểm a và Điểm b Khoản 7 Điều 42 Điều lệ được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó;   |  |
| 7   | Khoản 1 Điều 43         | Quy chế này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 ban hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông ngày 23/4/2018, được sửa đổi lần thứ nhất theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 061/2019/STG/NQ-ĐHĐCĐ ngày 12/4/2019, và được sửa đổi lần thứ hai theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 077/STG/NQ-ĐHĐCĐ ngày 11/06/2021.  | Quy chế này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 ban hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông ngày 23/4/2018, được sửa đổi lần thứ nhất theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 061/2019/STG/NQ-ĐHĐCĐ ngày 12/4/2019, được sửa đổi lần thứ hai theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 077/STG/NQ-ĐHĐCĐ ngày 11/06/2021, <b><u>được sửa đổi lần thứ ba theo Nghị quyết</u></b>  | Sửa đổi để phù hợp với thời điểm sửa đổi Quy chế.                |

| STT | Điều khoản      | Nội dung hiện hành | Đề xuất chỉnh sửa   | Lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung                                   |
|-----|-----------------|--------------------|---|--|
|     |                 |                    | <b><u>Đại hội đồng cổ đông số /STG/NQ-ĐHĐCĐ ngày / /2023.</u></b>               |  |
|     | Khoản 2 Điều 43 |                    | Quy chế này được làm bằng song ngữ tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị như nhau. | Sửa đổi để phù hợp với yêu cầu quản lý và điều hành của Công ty. |

**PHỤ LỤC 03**  
**V/V TÓM TẮT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẠN MIỀN NAM**  
*(kèm theo Tờ trình số 11/STG/TTr-HĐQT ngày 31/05/2023 của Hội đồng quản trị Công ty)*

| STT | Điều khoản             | Nội dung hiện hành   | Đề xuất chỉnh sửa  | Lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung  |
|-----|------------------------|--|--|---|
| 1   | Điểm i Khoản 2 Điều 11 | Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 5% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp; | Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay, <u>tài chính (không bao gồm tín dụng thương mại thông thường)</u> và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 5% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính hợp nhất gần nhất của Công ty, và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp; | Sửa đổi để phù hợp với yêu cầu quản lý và điều hành của Công ty.<br><br>Sửa đổi này căn cứ vào quy định tại Đoạn 502 Báo cáo của Ban Công tác WTO về việc liên doanh theo các cam kết trong Biểu cam kết dịch vụ của Việt Nam có toàn quyền quyết định bất kỳ vấn đề nào cần đưa ra ĐHĐCĐ phê duyệt*. |
| 2   | Khoản 1 Điều 12        | Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên  | Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản  | Sửa đổi để phù hợp với yêu cầu quản lý và điều hành của Công ty.  |

| STT | Điều khoản      | Nội dung hiện hành   | Đề xuất chỉnh sửa   | Lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung  |
|-----|-----------------|--|---|---|
|     |                 | <p>có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc), người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;</li> <li>- Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;</li> <li>- Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.</li> </ul> | <p>ghi trên báo cáo tài chính hợp nhất gần nhất hoặc một tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc), người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;</li> <li>- Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;</li> <li>- Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.</li> </ul> | <p>Sửa đổi này căn cứ vào quy định tại Đoạn 502 Báo cáo của Ban Công tác WTO về việc liên doanh theo các cam kết trong Biểu cam kết dịch vụ của Việt Nam có toàn quyền quyết định bất kỳ vấn đề nào cần đưa ra ĐHCĐ phê duyệt*.</p> |
| 3   | Khoản 6 Điều 15 | <p>Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Trong trường hợp đột xuất thì thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất một ngày. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.</p>   | <p>Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là bảy (07) ngày làm việc trước ngày họp. Trong trường hợp đột xuất thì thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất ba (03) ngày. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.</p>  | <p>Sửa đổi để phù hợp với yêu cầu quản lý và điều hành của Công ty.</p>   |

| STT | Điều khoản      | Nội dung hiện hành   | Đề xuất chỉnh sửa   | Lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung                                   |
|-----|-----------------|--|---|--|
| 4   | Khoản 7 Điều 22 | Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ ba phần tư tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp. | Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ ba phần tư tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có ít nhất sáu (06) thành viên Hội đồng quản trị dự họp. Trong trường hợp cuộc họp thứ hai không đáp ứng đủ số thành viên dự họp cần thiết, cuộc họp sau đó sẽ bị hoãn lại cho đến ngày làm việc vào ngày tròn bảy (7) ngày làm việc kể từ ngày dự tính tổ chức cuộc họp lần thứ hai và cuộc họp sẽ được tiến hành nếu có ít nhất bốn (04) thành viên Hội đồng quản trị dự họp. | Sửa đổi để phù hợp với yêu cầu quản lý và điều hành của Công ty. |

\* Vào thời điểm lập Tờ trình này, Công ty Cổ phần Kho vận Miền Nam là doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài trong đó nhà đầu tư nước ngoài sở hữu 24,9% tổng vốn điều lệ, và ngành nghề đăng ký kinh doanh của Công ty có ngành “Kho bãi và lưu giữ hàng hóa” là ngành thuộc Biểu Cam kết Dịch vụ của Việt Nam (“*Storage and warehouse services (CPC 742)*” trang số 51, *Biểu Cam kết Dịch vụ, bản tiếng Anh*). Do đó, Công ty được xem là liên doanh. Theo quy định tại Đoạn 502 Báo cáo của Ban Công tác WTO thì liên doanh có toàn quyền quyết định bất kỳ vấn đề nào cần đưa ra ĐHCĐ phê duyệt.

## TỜ TRÌNH

V/v thông qua số lượng thành viên Hội đồng quản trị  
và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị  
có nhiệm kỳ 2023-2028

**Kính gửi:** Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023  
Công ty cổ phần Kho Vận Miền Nam

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Kho Vận Miền Nam;

Hiện nay, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Kho Vận Miền Nam gồm 5 thành viên. Theo Điều 26 Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất 05 (năm) người và nhiều nhất là 7 (bảy) người. Nay, với cơ cấu cổ đông thay đổi, đáp ứng nhu cầu phát triển của các công ty trong tập đoàn, Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua:

4. Tăng số lượng thành viên Hội đồng quản trị từ 5 (năm) người lên 7 (bảy) người.
5. Thông qua việc bầu cử bổ sung 2 (hai) thành viên HĐQT có nhiệm kỳ 2023-2028 trên cơ sở danh sách ứng viên được đề cử, ứng cử hợp lệ để đảm bảo số lượng Thành viên Hội đồng quản trị theo quy định.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và chấp thuận.  
Trân trọng!

**Nơi nhận:**

- Cổ đông;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



TRẦN TUẤN ANH

## BÁO CÁO

*Danh sách ứng cử viên để bầu bổ sung  
thành viên Hội đồng quản trị Công ty có nhiệm kỳ 2023-2028*

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023  
Công ty cổ phần Kho Vận Miền Nam**

Theo Thông báo số 08/STG/TB-HĐQT ngày 31/05/2023 về việc bầu cử thành viên Hội đồng quản trị có nhiệm kỳ 2023-2028 được gửi đến Quý cổ đông và đăng trên website của Công ty, Hội đồng quản trị đã đề nghị Quý cổ đông tự ứng cử hoặc đề cử ứng cử viên tham gia bầu vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị.

Kể từ ngày Công ty gửi thông báo đến thời hạn cuối cùng là 10h00 ngày 09/06/2023, Công ty đã nhận được hồ sơ đề cử ứng cử viên tham gia để bầu cử thành viên Hội đồng quản trị có nhiệm kỳ 2023-2028 trong kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 gồm:

**1. Ông PHAY WENFU, DANIEL** - Ứng cử viên Thành viên Hội đồng quản trị

- Ngày tháng năm sinh: 24/07/1981
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kỹ thuật (Kỹ thuật Điện & Điện tử)
- Chức vụ hiện nay:
  - + Trợ lý Phó Chủ tịch tại PSA International Pte Ltd
  - + Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Tổng Giám Đốc của Công ty TNHH PSA Cargo Solutions Việt Nam
  - + Thành viên HĐQT của Công ty CP Tân Cảng Quế Võ

**2. Bà SEOW HWEE** - Ứng cử viên Thành viên Hội đồng quản trị

- Ngày tháng năm sinh: 10/02/1969
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Nghệ thuật Danh dự
- Chức vụ hiện nay:
  - + Trưởng phòng Cảng+ và Kinh doanh Đông Nam Á của PSA Corporation Limited
  - + Chủ tịch và Giám đốc của Asia Automobile Terminal (Singapore) Pte. Ltd.
  - + Chủ tịch và Giám đốc của PSA Cargo Solutions (SEA) Pte. Ltd.
  - + Giám đốc của Portnet.com Pte Ltd
  - + Chủ tịch Ủy viên của PT PSA Cargo Solutions Indonesia

Được cổ đông lớn Công ty CP Giao Nhận và Vận Chuyển Indo Trần và Công ty TNHH North Star Logistics đang nắm giữ 72.738.021 cổ phần đề cử với số lượng cổ phần là 72.738.021 cổ phần, tương đương 74,031% cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty.

Hội đồng quản trị kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông.

**Nơi nhận:**

- Cổ đông;
- Lưu VT.

**Tài liệu kèm theo:**

1. Đơn đề cử của Công ty CP Giao nhận và vận chuyển Indo Trần;
2. SYLL của Ông Phay Wenfu Daniel; Bà Seow Hwee.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**TRẦN TUẤN ANH**



## 2. Bà SEOW HWEE

○ Số Passport: K2032539B

Ngày cấp: 04/10/2020

Nơi cấp: Singapore

○ Địa chỉ thường trú: 36 Jalan Tari Serimpi, Singapore 799123

○ Trình độ chuyên môn: Cử nhân Nghệ thuật Danh dự

○ Chức vụ hiện nay:

+ Trưởng phòng Cảng+ và Kinh doanh Đông Nam Á của PSA Corporation Limited

+ Chủ tịch và Giám đốc của Asia Automobile Terminal (Singapore) Pte. Ltd.

+ Chủ tịch và Giám đốc của PSA Cargo Solutions (SEA) Pte. Ltd.

+ Giám đốc của Portnet.com Pte Ltd

+ Chủ tịch Ủy viên của PT PSA Cargo Solutions Indonesia

Làm ứng cử viên tham gia để bầu làm thành viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Kho Vận Miền Nam có nhiệm kỳ từ 2023 -2028 trong kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Tôi/Chúng tôi cam đoan Ông **PHAY WENFU, DANIEL** và Bà **SEOW HWEE** có đủ điều kiện để ứng cử vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Kho Vận Miền Nam.

Trân trọng cảm ơn!



**Phụ lục 3: Sơ yếu lý lịch của ứng cử viên tham gia vào HĐQT**  
**(Đính kèm Thông báo về việc bầu cử Thành viên HĐQT có nhiệm kỳ 2023-2028)**



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  
-----o0o-----

**SƠ YẾU LÝ LỊCH CỦA ỨNG CỬ VIÊN**  
**THAM GIA VÀO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN MIỀN NAM**

- Họ và tên: **PHAY WENFU, DANIEL**
- Giới tính: **Nam**
- Ngày tháng năm sinh: **24/07/1981**
- Nơi sinh: **Singapore**
- Quốc tịch: **Singapore**
- CMND/CCCD/Hộ chiếu số: **Hộ chiếu số K3969699G**  
Ngày cấp: **24/03/2023** Nơi cấp: **Singapore**
- Quê quán: **Singapore**
- Địa chỉ thường trú: **458 Segar Road #16-153 Singapore (670458)**
- Chỗ ở hiện tại: **Căn hộ số 20-01, Chung cư Oakwook Residence Saigon, Số 1056A Nguyễn Văn Linh, Phường Tân Phong, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh**
- Trình độ văn hóa:
- Trình độ chuyên môn: **Bằng Cử nhân Kỹ thuật (Kỹ thuật Điện & Điện tử)**
- Hành vi vi phạm pháp luật: **không**
- Tên tổ chức (nếu được cử là người đại diện phần vốn của tổ chức): **không**  
Địa chỉ:
- Chức vụ hiện nay tại Công ty cổ phần Kho Vận Miền Nam: **không**
- Quá trình công tác và Chức vụ nắm giữ tại các tổ chức khác:

| Thời gian | Quá trình công tác, nghề nghiệp và chức vụ đã qua (làm gì, ở đâu)                             | Ghi chú   |
|-----------|---|-----------|
| 2006-2016 | Các vị trí khác nhau trong PSA Singapore  | Singapore |
| 2016-2020 | Trợ lý Phó Chủ tịch, Pasir Panjang Terminal 6, PSA Singapore                                  | Singapore |
| 2016-2020 | Phó Giám đốc điều hành, CMA-CGM PSA Lion Terminal   | Singapore |
| 2020-2023 | Phó Tổng Giám đốc Công Ty TNHH Cảng Quốc Tế SP-PSA  | Viet Nam  |
| Hiện tại  | Trợ lý Phó Chủ tịch tại PSA International Pte Ltd   | Viet Nam  |
| Hiện tại  | Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Tổng Giám Đốc của Công Ty TNHH PSA Cargo Solutions Việt Nam | Viet Nam  |
| Hiện tại  | Thành viên Hội đồng quản trị của Công Ty Cổ Phần Tân Cảng Quý Võ                              | Viet Nam  |

16. Số CP nắm giữ: 0, chiếm 0% vốn điều lệ, trong đó:  
 + Đại diện ... ( tên tổ chức là Nhà nước/ cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.  
 + Cá nhân sở hữu: 0 Cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

17. Các cam kết nắm giữ (nếu có) : **không**

18. Danh sách người có liên quan của người khai:

| STT | Tên cá nhân/tổ chức                       | Số CMND/CCCD/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp | Số lượng CP/CCQ nắm giữ, tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ của công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có) | Mối quan hệ          |
|-----|---|---|--|----------------------|
| 1.  | Phay Swee Nguan                           |   | 0  | Bố đẻ                |
| 2.  | Chan Liang Choo                           |   | 0  | Mẹ đẻ                |
| 3.  | Richard Chan Foo Hong                     |   | 0  | Bố vợ                |
| 4.  | Alice Wong Yong Fong                      |   | 0  | Mẹ vợ                |
| 5.  | Chan Cai Hua Belinda                      |   | 0  | Vợ                   |
| 6.  | Phay Ye Xun Dion                          |   | 0  | Con đẻ               |
| 7.  | Phay Shi Di Diane                         |   | 0  | Con đẻ               |
| 8.  | Phay Mui Eng Shirley                      |   | 0  | Chị ruột             |
| 9.  | Donovan Phay Teng Hui                     |   | 0  | Em ruột              |
| 10. | Cheng Ngee Ping                           |   | 0  | Anh rể               |
| 11. | Công ty TNHH PSA Cargo Solutions Việt Nam | 0316960140  | 0  | Tổ chức có liên quan |
| 12. | Công ty Cổ Phần Tân Cảng Quế Võ           | 23010121818   | 0  | Tổ chức có liên quan |

19. Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có): **không**

20. Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có): **không**

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

**NGƯỜI KHAI**

*(Ký, ghi rõ họ tên)*

A handwritten signature in blue ink, appearing to read 'Daniel', written over a light blue circular stamp.

**PHAY WENFU, DANIEL**

**Phụ lục 3: Sơ yếu lý lịch của ứng cử viên tham gia vào HĐQT  
(Đính kèm Thông báo về việc bầu cử Thành viên HĐQT có nhiệm kỳ 2023-2028)**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc  
-----o0o-----**



**SƠ YẾU LÝ LỊCH CỦA ỨNG CỬ VIÊN  
THAM GIA VÀO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN MIỀN NAM**

- Họ và tên: **SEOW HWEE**
- Giới tính: **Nữ**
- Ngày tháng năm sinh: **10/02/1969**
- Nơi sinh: **Singapore**
- Quốc tịch: **Singapore**
- CMND/CCCD/Hộ chiếu số: **Hộ chiếu số K2032539B**  
Ngày cấp: **04/10/2020** Nơi cấp: **Singapore**
- Quê quán: **Singapore**
- Địa chỉ thường trú: **36 Jalan Tari Serimpi Singapore 799123**
- Chỗ ở hiện tại: **36 Jalan Tari Serimpi Singapore 799123**
- Trình độ văn hóa:
- Trình độ chuyên môn: **Bằng Cử nhân Nghệ thuật Danh dự**
- Hành vi vi phạm pháp luật: **không**
- Tên tổ chức (nếu được cử là người đại diện phần vốn của tổ chức): **không**  
Địa chỉ:
- Chức vụ hiện nay tại Công ty cổ phần Kho Vận Miền Nam: **không**
- Quá trình công tác và Chức vụ nắm giữ tại các tổ chức khác:

| Thời gian | Quá trình công tác, nghề nghiệp và chức vụ đã qua (làm gì, ở đâu)           | Ghi chú   |
|-----------|---|-----------|
| 1992-2016 | Các vị trí khác nhau trong PSA Corporation Limited                          | Singapore |
| 2016-2020 | Trưởng phòng Dịch vụ Đầu cuối, PSA Corporation Limited                      | Singapore |
| 2020-2023 | Giám đốc Kinh doanh Giải pháp Hàng hóa, Đông Nam Á, PSA Corporation Limited | Singapore |
| Hiện tại  | Trưởng phòng Cảng+ và Kinh Doanh Đông Nam Á của PSA Corporation Limited     | Singapore |
| Hiện tại  | Chủ tịch và Giám đốc của Asia Automobile Terminal (Singapore) Pte. Ltd.     | Singapore |
| Hiện tại  | Chủ tịch và Giám đốc của PSA Cargo Solutions (SEA) Pte. Ltd.                | Singapore |
| Hiện tại  | Giám đốc của Portnet.com Pte Ltd  | Singapore |
| Hiện tại  | Chủ tịch Ủy viên của PT PSA Cargo Solutions Indonesia                       | Indonesia |

- Số CP nắm giữ: 0, chiếm 0% vốn điều lệ, trong đó:

+ Đại diện ... ( tên tổ chức là Nhà nước/ cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.

+ Cá nhân sở hữu: 0 Cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

17. Các cam kết nắm giữ (nếu có) : **không**

18. Danh sách người có liên quan của người khai:

| STT | Tên cá nhân/tổ chức                            | Số CMND/CCCD/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp | Số lượng CP/CCQ nắm giữ, tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ của công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có) | Mối quan hệ          |
|-----|--|---|--|----------------------|
| 1.  | Seow Peng Kuan                                 |   | 0  | Bố đẻ                |
| 2.  | Ho Oon Chin                                    |   | 0  | Mẹ đẻ                |
| 3.  | Jannis Seow                                    |   | 0  | Chị ruột             |
| 4.  | Karen Seow                                     |   | 0  | Chị ruột             |
| 5.  | Seow Caiyuan                                   |   | 0  | Anh ruột             |
| 6.  | Seow Caigui                                    |   | 0  | Anh ruột             |
| 7.  | Tony Teo                                       |   | 0  | Anh rể               |
| 8.  | Asia Automobile Terminal (Singapore) Pte. Ltd. | 200704948W  | 0  | Tổ chức có liên quan |
| 9.  | PSA Cargo Solutions (SEA) Pte. Ltd.            | 201834509D  | 0  | Tổ chức có liên quan |
| 10. | Portnet.com Pte Ltd                            | 200002935N  | 0  | Tổ chức có liên quan |
| 11. | PT PSA Cargo Solutions Indonesia               | 0710210043656   | 0  | Tổ chức có liên quan |

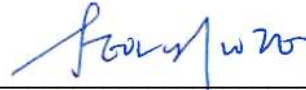
19. Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có): **không**

20. Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có): **không**

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

**NGƯỜI KHAI**

*(Ký, ghi rõ họ tên)*



---

SEOW HWEE